

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH

GIẢNG ĐẠO
CHƠN NGÔN

SOẠN GIẢ
THÁI ĐẾN THANH

ẤN BẢN NĂM TÂN HỢI 1971
HỘI THÁNH GIỮ BẢN QUYỀN

Ebook được làm theo ẤN-BẢN phổ biến trên Website của **DAOCAODAI.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *Tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **SOẠN GIẢ THÁI ĐẾN THANH, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAI.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 01/06/2013

Tâm Nguyên

GIẢNG ĐẠO CHON NGÔN

SOẠN GIẢ: THÁI ĐẾN THANH

Mục Lục

• LỜI TỰA	9
1. TẠI SAO PHẢI CÓ ĐẠO CAO-ĐÀI?	11
2. GIÁO-LÝ ĐẠO CAO-ĐÀI	13
3. CƠ TUẦN-HUỒN CỦA TẠO-HÓA	15
4. ĐỀ TÀI CHỮ TU	18
5. GIẢI-THÍCH CHỮ HÒA CHỮ HÒA LÀ THUẬN HÒA	21
6. GIẢI-THÍCH KINH LỄ	25
7. GIẢI-THÍCH CHỮ KHIÊM	30
8. GIẢNG-GIẢI CHỮ CUNG CHỮ CUNG LÀ CUNG KÍNH	32
9. GIẢI-THÍCH CHỮ NHẪN	34
10. TÂN-LUẬT VÀ PHÁP-CHÁNH-TRUYỀN (GIẢNG-GIẢI VỀ ĐẠI-CƯƠNG)	39
11. LUẬT-PHÁP CHƠN-TRUYỀN CỦA NỀN ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ	41
12. TAM-LẬP	43
13. TU THÂN – TU TRÍ – TU TÂM	46
14. CHÍ KHÍ TINH-THẦN PHẤN-ĐẦU	47
15. TINH-THẦN ĐOÀN-KẾT	50
16. THIÊN-ÁC PHẢN MINH	53
17. TRIẾT-LÝ THIÊN VÀ ÁC	56
18. PHƯỚC VÀ TỘI	60
19. TU-HÀNH VÀ HỌC-HÀNH	63

20. TRIẾT-LÝ CHỮ TÂM.....	65
21. DIỆT TẬN PHÀM-TÂM.....	68
22. GIẢI-THÍCH TAM-CANG NGŨ-THƯỜNG.....	70
23. CHÁNH-TRỊ CỦA KHỔNG-GIÁO.....	75
24. CHÁNH-DANH ĐỊNH-PHẬN DĨ ĐỨC GIÁO DÂN.....	78
25. CHÁNH-TRỊ TRONG NƯỚC CẦN PHẢI CÓ ĐẠO-ĐỨC HAY KHÔNG?.....	81
26. CHÁNH-TRỊ KHỔNG-GIÁO CẦN PHẢI CÓ ĐẠO-ĐỨC.....	84
27. LUẬT THƯƠNG-YÊU, QUYỀN CÔNG-CHÁNH.....	88
28. GIÁ-TRỊ CỦA CON NGƯỜI.....	89
29. TRÍCH LỤC NHO-GIÁO YẾU-ĐIỂM TRONG NGŨ-KINH.....	91
30. NHƠN-NGHĨA ĐẠO-ĐỨC.....	94
31. ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ.....	96
32. ĐỨC-TIN.....	99
33. BỒN-PHẬN TÍN-ĐỒ.....	102
34. GIẢNG-ĐÀI TÒA-THÁNH.....	104



TÒA-THÁNH TÂY-NINH

LỜI TỰA

THUYẾT NHƠN-NGHĨA, GIẢNG ĐẠO-ĐỨC, LÀ MỘT giáo-lý bao la quảng-đại của các Đấng Thánh trước Hiền xưa lưu truyền.

Người trí suyển tài sơ như tôi, không thể nào sưu-tâm cho tận tường các triết-lý.

Đã nói là rừng Nho biển Thánh thì dầu cho người đi đến non cao rừng thẳm, cũng chưa ắt am hiểu hết danh mộc, có ra ngoài biển rộng sông sâu cũng chưa dễ lầu thông các loài thủy tộc. Huống chi tinh-thần đạo-đức, trong Tam-giáo Phật, Tiên, Thánh truyền dạy, có lắm điều huyền-bí nhiệm-mầu thì chưa một ai tự hào là thông-tri lịch lãm.

Trải qua trên ba mươi năm trong cửa Đạo CAO-ĐÀI, tôi cố tâm học hỏi Đạo-lý, sự hiểu biết được bao nhiêu những điều thường-thức của các bậc Chức-Sắc đàn anh chỉ giáo.

Ngày nay lập thành một quyển tựa đề «GIẢNG-ĐẠO CHƠN-NGÔN» cốt-yếu để làm phương-châm diu bước cho chú Đạo-hữu mới nhập-môn được biết sơ qua trên con đường tu tâm dưỡng tánh cho trở nên người hạnh-đức thuần-lương, ấy là giúp ích cho anh em đồng đạo.

Những việc thường-thức hằng ngày, cũng chưa chắc ai dám tự-phụ rằng mình đã thông thuộc mọi điều đầy-đủ. Huống chi Đạo-lý diệu-diệu cao thâm, phải trải qua nhiều năm khổ nhọc, mới mong vạch đặng chút ít ánh sáng vào đường siêu-việt đó.

Vậy mong nhờ quý vị Đại-Huynh, xem chỗ nào còn sai suyển xin vui lòng chỉ giáo, đặng bổ cứu vào chỗ khuyết

điểm cho được hoàn bị hơn.

Tôi rất mong và sẵn chờ tiếp nhận sự chỉ giáo ấy.

Mong thay

Ngày 16 tháng Giêng Đinh-Dậu (15-2-1957)

Giáo-Sư THÁI-ĐẾN-THANH

HUỲNH-VĂN-ĐẾN

BÀI SỐ 1

TẠI SAO PHẢI CÓ ĐẠO CAO-ĐÀI?

BỞI THỜI KỲ HẠ-NGƯƠN CÙNG TẬN, TAM-GIÁO: Nho, Thích, Đạo đã thất chơn-truyền khiến cho nhơn-tâm biến đổi bỏ phép công-bình chiến-tranh loạn-lạc, con người gian-tham xảo-trá giành-giặt quyền-lợi, trộm cướp giết hại lẫn nhau, thành ra một trường náo-nhiệt tối phong bại tục nghiêng đổ luân-lý cang thường, ấy là đời mạt kiếp.

Vì cơ cho nên Đức CHÍ-TÔN mới hội chư Thần, Thánh, Tiên, Phật tại Ngọc-Hư-Cung, nhứt định hoàng-khai Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ, cốt-yếu chấn-hưng Tam-giáo, thức tỉnh chúng sanh giữ Đạo cang-thường, tu tâm sửa tánh, hồi đầu hướng thiện tự hồi ăn-năn cải dữ làm lành, lập lại đời tân-dân minh-đức, cho thuận theo lẽ tuần hườn của Tạo-Hóa.

Đức CHÍ-TÔN dùng huyền-diệu cơ-bút giáng trần giáo đạo, tá danh là CAO-ĐÀI TIÊN-ÔNG ĐẠI-BỒ-TÁT MA-HA-TÁT, hiệp qui Tam-giáo thống nhứt Ngũ-chi, gọi là cơ-quan cứu thế chủ nghĩa giáo dân qui thiện, thật hành Bác-ái Công-bình, để xứng cho nhơn-loại hòa-bình, đại-đồng thế-giới.

Tóm lại: Do Thiên-thơ tiên định đến thời kỳ chuyển-giáo cho nên phải có Đạo CAO-ĐÀI.

BÀI THI CỦA ĐỨC CHÍ-TÔN

(Giáng cơ dạy buổi ban sơ)

*Tường quang nhứt khí chiếu minh đông,
Tam-giáo qui nguyên giữ cộng đồng.
Phật-Pháp khuyến nhơn quy mỹ-tục,
Nho-Tông phục thế hưởng thuần-phong.
Diệu-huyền Chơn Đạo tu tông hướng,
Mê hoặc tà mưu khả tự phòng.
Thế thượng dục tri Thiên-Sứ đáo,
Tam-Kỳ Phổ-Độ lập kỳ công.*

BÀI SỐ 2

GIÁO-LÝ ĐẠO CAO-ĐÀI

DO THEO CHƠN-LUẬT CỦA ĐỨC CHÍ-TÔN LÀ thương-yêu, còn Chơn-Pháp là công-bình. Từ năm Bính-Dần 1926, Đức CHÍ-TÔN giảng cơ khai Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ, trước hết cũng dạy thương-yêu.

Thầy dạy rằng: Ngày nào các con thật hành chủ-nghĩa thương-yêu cho ra chơn tướng, ấy là ngày của nhơn-sanh thoát khổ. Lại có một bài Thánh-Ngôn dạy rằng: *“Thầy là cha cả của sự thương-yêu, do bởi sự thương-yêu mới tạo thành Càn-Khôn Thế-Giới và sanh dưỡng các con.”*

Bởi sự thương yêu mà vạn-loại hòa bình, Càn-Khôn an tịnh, đặng an-tịnh mới không thù nghịch lẫn nhau, không thù nghịch lẫn nhau mới không tàn hại nhau, không tàn hại nhau mới giữ bền cơ sanh hóa” (ấy là chơn luật thương-yêu). Còn Chơn-Pháp công-bình, thì Thầy có dạy rằng: *“Đạo của Thầy là công-lý, ngày nào các con còn trông thấy một điều bất bình ở thế này, thì Đạo chưa thành tựu”.*

Nền Đạo CAO-ĐÀI là Nho-Tông chuyển thể, trước cửa Tòa-Thánh có biểu-dương hai chữ NHƠN-NGHĨA thật to, thì thấy chữ NHƠN là chủ sự thương-yêu. Có câu: *“Trắc ẩn chi tâm ái vật chi lý, bất sát bất hại thể hảo sanh chi đại-đức vi nhơn”.* Nghĩa là: Tỏ lòng thương người mến vật chẳng nỡ sát hại sanh mạng, noi theo lòng từ-bi của Đức Chí-Tôn mới gọi là Nhơn.

Chữ NGHĨA là giữ phép công-bình, gìn lòng chánh-trực không một mảy gian tham, có câu: “*Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân*” những việc ta chẳng muốn ai làm cho ta chịu đau khổ thâm sâu thì ta không nên đem việc ấy mà làm cho người khác mới là phải Nghĩa.

Con người biết giữ phép công-bình mới tỏ ra sự thương-yêu, mà thương-yêu cho chánh lý, thì trên thuận với lòng Trời dưới cộng-hòa cùng đồng loại quốc-dân, ấy là cơ đạt Đạo “*Hòa giã thiên hạ chi đạt Đạo dã*”.

Còn Đời mà thật hành được sự thương-yêu công-bình hòa-thuận, thì cơ Đời trở nên thái-bình an-cư lạc-nghiệp. Khổng-Giáo *ái nhân như ái kỷ*, thương-yêu tất cả mọi người cũng như thương thân của mình vậy.

Phật-Giáo thì lấy câu Từ-bi Bác-ái làm trọng. Tiên-Giáo Đức Thái-Thượng dạy: “*Căn cô truất quả kính lão hòa ấu côn trùng thảo-mộc du bất khả thương*”. Gia-Tô Giáo thì: “*Xả kỷ ái nhân*”. Xem như thế thì các nhà Tôn-giáo cũng vì chủ-nghĩa thương đời, nên mới phát-minh ra các vấn-đề đạo-đức để giải khổ cho đời.

Ngày nào nhơn-sanh hồi tâm hướng thiện, thật hành chủ nghĩa thương-yêu, biết giữ phép công-bình, thì nhơn-loại mới đặng chung hưởng mọi điều hạnh-phúc.

BÀI SỐ 3

CƠ TUẦN-HUỒN CỦA TẠO-HÓA

KỠ HẠ-NGUỒN NẦY LÀ BUỒI HIỆP TAM-GIÁO LÀM một hầu đem về căn-bản cho thuận theo lẽ tuần-huần.

Đức Ngọc-Hoàng Thượng-Đế, dùng huyền-diệu Tiên-gia giảng cơ giáo Đạo, thế thì nhơn-loại hữu duyên hữu phước mới sanh nhằm kỳ khai Đạo thứ ba, muôn năm ngàn kiếp mới có một kỳ như vậy nếu chẳng thành tâm tu-niệm thì rất uổng cho kiếp sanh.

Tu-niệm đặng làm chi?

Nhập-môn vào Đạo để làm gì?

Nhập-môn vào Đạo đặng làm lành lánh dữ, dưỡng tánh tu tâm lập công bồi đức cứu độ nhơn-sanh, chớ không phải vào Đạo rồi cậy lấy phần đông, kết phe lập đảng ý chúng hiệp cô, kẻ vào Đạo mà chỉ mưu việc quấy như vậy, là kẻ lợi dụng danh Đạo mà làm cho rối loạn chơn-truyền, tức là kẻ phản nghịch với chánh-lý của Đạo vậy.

Những người thật tâm nhập-môn tụng giáo, dầu đông bao nhiêu cũng giữ một phương-diện làm phải làm lành, chẳng làm điều gì trái với luật-pháp chơn-truyền của Đạo.

Nay là buổi tuần-huần Trời khai Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ chấn hưng Tam-giáo thức tỉnh nhơn sanh, giữ Đạo cang thường tu tâm dưỡng tánh, hồi đầu hướng thiện,

tự hối ăn năn, cải dữ theo lành tân-dân minh-đức, thì chúng ta rõ biết cuộc tuần-huần Tạo-hóa xoay vần công-bình Thiên-Đạo. Mỗi phương đều có một Chơn-Đạo, đặng cho đời noi gương chánh giáo, dìu-dắt lẫn nhau, lấy phép công-bình mà đối đãi với nhau, cho được ôn-hòa mới ra về làm người hiền lương chí thiện, ấy là Đạo khai cho nhơn-loại trở nên lành.

Trên đây đã nói: Nay là buổi tuần-huần thế nào? Xin lược giải ra chơn-lý như sau đây:

Tuần-huần là: *“Thiên hữu tứ thời Xuân tại thủ”*. Trời có bốn mùa chỉ mùa Xuân là ở đầu, trong mùa xuân mát mẻ hơn các mùa, cây trái đều tươi tốt, người cũng lấy Xuân mà thêm tuổi. Mùa Xuân có ba tháng là tháng Giêng, tháng hai, tháng ba trong ba tháng có 90 ngày, nên gọi là thiếu quang chín chục.

Cuối mùa Xuân sang Hạ, Thu, Đông, rồi trở lại Xuân ấy là châu nhi phục thủ. Ví như một năm 12 tháng thì khởi đầu tại tháng Giêng, xoay vần tới tháng Chạp cũng trở lại tháng Giêng. Mỗi tháng 30 ngày khởi đầu ngày mồng một ấy là cơ tuần-huần của Tạo-hóa. Nói rộng hơn nữa là luận thuyết Tam-Nguơn: Thượng-Nguơn, Trung-Nguơn, Hạ-Nguơn.

Thượng-Nguơn là nguơn Tạo-hóa, tức là nguơn Thánh-Đức, ấy là nguơn vô tội.

Trung-Nguơn là nguơn Tấn-hóa, tức là nguơn tranh đấu, ấy là nguơn tự diệt.

Hạ-Nguơn là nguơn Bảo-tồn, tức là nguơn Tái-tạo, ấy là nguơn qui cổ.

Trong một năm cũng có Tam-nguơn: Thượng-nguơn

là rằm tháng giêng, Trung-nguơn là rằm tháng bảy, Hạ-nguơn là rằm tháng mười, rồi thì cũng trở lại rằm tháng giêng, Thiên-Địa tuần hườn châu nhi phục thi.

Còn cuộc tuần hườn của nhơn-sanh là: *“Nhơn chi sơ tánh bốn thiện”*. Con người mới sanh ra ban đầu, thì có tánh trọn lành gọi là: *“Thiên mạng chi vị tánh”*. Trời đã ban cho mỗi người một cái tánh lành ai ai đều có, mà tại con người chẳng hay trau-giồi, để cho nó nhiễm lấy hồng trần thế sự xu-hướng theo vật-chất mà quên mất lương-tâm, trở nên người hung ác bạo tàn.

Cha mẹ sanh con từ nhỏ cho đến khôn lớn, đều dạy làm phải làm lành, chẳng có cha mẹ nào dạy con làm các điều tội-lỗi. Thánh Hiền xưa cũng lo cho buổi sau nầy, phong hóa suy tối nhơn-luân điên đảo, nên mới soạn Thi-Thơ Kinh-Điển để lưu truyền cho kẻ hậu lai, thì Thiên kinh vạn điển hiểu nghĩa vi tiên, không có bài sách nào mà Thánh Hiền dạy con người gian tham trộm cướp, mà hiện nay thấy rõ con người ở đời, làm những điều tội lỗi nhiều hơn là làm phải làm lành, ấy là nhơn tâm bất cố, lòng người chẳng giống xưa, gọi là mất nguồn cội.

Thời kỳ Hạ-nguơn nầy Đức CHÍ-TÔN hoàng khai Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ, cốt yếu là giáo dân qui thiện phục chánh nhơn tâm, thức tỉnh cho người đời biết giác ngộ, lánh dữ làm lành tu nhơn tích đức, phản bốn hườn nguyên mới thuận theo cơ tuân-hườn tạo-hóa.

Làm người biết noi theo đường Thiên-lý, thì chỉ có phương tu là hay nhất.

ĐỀ TÀI CHỮ TU

TU LÀ TRAU-GIỚI ĐỨC-HẠNH, SỬA BỔN TÂM CHƠN tánh, cải ác tùng lương, khử tà qui chánh. Nghĩa là: Đổi dữ về lành bỏ các điều vạy mà làm theo điều ngay. Con người đồng thọ nhưt điểm Linh-quang của Tạo-hóa ban cho một cái tánh Thiêng-liêng, tánh ấy vẫn biết khôn ngoan trí hóa đạo-đức tinh-thần, nếu không lo trau-giới để cho nó nhiễm lấy vật-chất hữu-hình lợi-danh phú-quí, sắc-dục tiền-tài, làm cho điểm linh-quang mờ ám, mà sanh ra các điều tội lỗi.

Có câu: “Ngọc bất trác bất thành khí”. Ngọc chẳng giới chẳng nên giống tốt. Ngọc ngà là vật quý báu của đời, nếu không biết cách trau-giới, thành ra một vật vô giá-trị cũng như con người có một tánh lành, mà chẳng hay trọng dưỡng để cho nó trở nên hung ác thì gọi là mất nguồn cội. Cho nên bậc nào cũng lo tu-hành là điều cần nhưt, có câu: *Tự Thiên-Tử chí ư thứ dân, nhưt thị giai dĩ tu thân vi bổn*. Nghĩa là: Từ ngôi Thiên-Tử xuống tới hàng thứ dân, chỉ dùng sự tu thân mà làm căn bản.

Xem trong thơ truyện các bậc Đế-Vương cũng xuất thân lo việc tu-hành. Vua Hiên-Viên Huỳnh-Đế, còn phể giang-san quì gối ba phen yết bái Đức Quảng-Thành-Tử mà học Đạo Tiên-Thiên. Lại nữa: Đức Thích-Ca là con một của vua Tịnh-Phạn-Vương, Ngài là Đông-Cung Thái-Tử, sao chẳng ở nối ngôi Vua mà hưởng nhờ vinh-huê phú-

quí, lại xuất thân hành đạo chịu thiên tân vạn khổ, ly gia cắt ái giáo hóa chúng sanh thuyết pháp độ đời, thức tỉnh nhơn tâm, cho đặng thoát khỏi sông mê biển khổ. Do nơi công-nghiệp ấy Ngài mới đặc đạo là Phật-Tổ, thiên hạ phụng thờ, muôn người sùng bái, có phải là phương tu rất nên quý hóa chăng?

Đến như các bậc Đế-Vương mà còn mộ Đạo tu-hành thay hưởng chi chúng ta nữ nào mê theo mỗi phú-quí bả vinh-hoa vẻ cân-đai mùi chung-đỉnh là điều giả cuộc, mà đành quên hết đạo-đức tinh-thần hay sao? Có câu: *Đức giả bốn giã, tài giả mạt giã.*

Đạo-đức là căn bản, còn tài là ngọn ngành, mà chúng ta lẽ nào bỏ gốc tâm ngọn, lại có câu: *“Đức thắng tài vi quân-tử”*. Sao lại không lo lập đức đặng làm người quân-tử mà lại tranh tài?

Phương tu rất có ích cho nhơn-quần xã-hội. Bởi có câu: *Tu kỹ dĩ an bá tánh*, một người tu mà trong bá tánh thấy đều an cư, ví như một người kia bình nhựt hay trộm cướp gian tham, mà nay biết ăn-năn hối ngộ lo việc tu-hành thì trong bá tánh đặng hưởng mọi điều yên tịnh, có phải là phương tu hữu ích chăng?

Nếu trong xã-hội từ lớn chí nhỏ đều lo việc tu-hành, giữ theo luật Đạo làm lành lánh dữ, thương yêu thuận-hòa cùng nhau thì xã-hội trở nên thái-bình, đời mới đặng thuần-phong mỹ tục. Còn chẳng noi theo đường đạo-đức, để tranh đua mạnh hiếp yếu trí lẩn ngu, giàu hiếp nghèo, khôn lẩn dại, sanh ra các điều ác cảm không kể luân-lý cang-thường thì chi cho khỏi điều tồi phong bại tục.

Có câu: *“Bang hữu đạo tắc trí bang vô đạo tắc ngu”*.

Nước nhà có đạo-đức thì dân trở nên hiền lành, được mở mang trí hóa cao thượng.

Còn nước không có Đạo, thì dân tranh cạnh thù nghịch lẫn nhau, tìm mưu sâu kế độc mà giết hại lẫn nhau chẳng thương yêu cốt nhục đồng bào, thì kết cuộc non-sanh phải đi tới con đường tận diệt...

Tóm lại phương châm tu-hành đạo-đức là một cơ-quan bảo tồn nhân-loại

BÀI SỐ 5

GIẢI-THÍCH CHỮ HÒA
CHỮ HÒA LÀ THUẬN HÒA

TRONG KINH LỄ CÓ CÂU: “*LỄ DĨ HÒA VI QUÍ*”. LỄ nghi phải lấy chữ hòa làm quý, vì ngoài mặt có hòa nhã, thì trong tâm mới có thành kính, lễ nghi mới ra vẻ trang nghiêm long trọng. Nếu hành lễ mà không hòa, thì dầu lễ nghi to lớn Thánh Thần cũng không chứng hưởng. Thầy Mạnh-Tử nói: *Thiên thời bất như địa lợi, địa lợi bất như nhân hòa*. Nghĩa là: Thời Trời chẳng bằng đất lợi, đất lợi cũng không bằng người hòa. Người có hòa mới cảm tình liên-lạc kết dây đoàn thể với nhau, tương thân tương ái đồng tâm hiệp lực cùng nhau thì mới thật hành mọi điều kết-quả.

Đời Tam-Quốc ông Lưu Tiên-Chúa, duy lấy hai chữ nhơn hòa mà thắng cả thiên thời địa lợi, làm cho Tào Mạnh-Đức lảm trận kinh hồn, Ngô Tôn-Quyển nhiều phen mất vía. Xem như thế đủ biết chữ hòa mạnh-mẽ là đường nào.

Nhớ lại tích xưa 3 vị anh hùng LƯU, QUANG, TRƯỞNG hiệp đồng nhứt tâm, dụ tất có một chữ hòa mà lập nên giang san Hớn-Thất.

SÀI, TRIỆU, TRỊNH cũng dùng chữ hòa mà dựng nên cơ nghiệp Tống-Triều. Quốc-dân Việt-Nam trên 25 triệu đồng bào, chung cả tín-đồ Đạo Cao-Đài, nêu biết hiệp lực đồng tâm, thương yêu liên-lạc thuận-hòa cùng

nhau mới có thể phục hồi an-ninh trật-tự, chấn hưng nền luân-lý, (mối cang-thường) trở nên tận-thiện tận-mỹ.

Trong Kinh Thi có câu:

“Âm dương hòa võ trạch giáng, phu phụ hòa gia đạo thành”. Khí âm khí dương hiệp hòa thì mưa nhuần rưới khắp, vợ chồng có hòa thì đạo nhà mới nên. Thiết tưởng như hai vợ chồng mà biết thuận-hòa với nhau còn tạo thành gia-nghiệp được kinh dinh thay. Trái lại, vợ chồng mà không hòa thì tự nhiên tình nghĩa phai lợt cách xa, gia-đình ắt phải suy tối hư hoại.

Còn trong xã-hội mà chẳng hòa, thì biến thành xã-hội phân vân tranh đấu. Toàn thế-giới mà chẳng hòa thì đời chiến-tranh loạn lạc, ấy là cơ tự-diệt lẫn nhau.

Nếu chẳng dùng phương-châm đạo-đức nhưn nghĩa mà làm kế bảo an, thì nhưn loại vì cuộc chiến-tranh ắt phải có ngày tuyệt chủng.

Trong Kinh Thơ có câu:

“Hiệp hòa vạn bang”. Phải hiệp hòa muôn nước. Dầu cho quốc-dân chủng-tộc nào, hay là sắc da nào chẳng hạn cũng đồng con chung của Đấng Tạo-Hóa, thì phải biết thương yêu thuận hòa với nhau như anh em một nhà thì đời mới trở nên thái-bình an cư lạc nghiệp.

Đến như Trời-Đất âm-dương, cùng các bậc thượng-cổ Đế-Vương còn phải lấy chữ hòa làm gốc. Huống chi anh em chúng ta là người tu-hành đạo-đức, há chẳng noi theo chữ hòa hay sao? Có câu: *“Hòa giả thiên-hạ chi đạt đạo giả”*. Hòa là cơ đạt đạo trong thiên-hạ vậy.

Trong thế-giới có hòa thì mới dựng thái-bình thịnh

vượng, nhà nước có hòa mới được tấn bộ văn-minh, gia-đình có hòa mới được sum vầy vui-vẻ, cha con có hòa mới trọn câu phụ tử tử hiếu, anh em có hòa mới biết thuận thảo thương yêu, vợ chồng có hòa mới nên cửa nhà đò-sộ, bậu bạn có hòa mới giữ tròn câu tín-nghĩa, đạo-đức có hòa mới được hoàn-toàn.

Chữ hòa rất quý hóa thay!

Thánh-Giáo của Đức Chí-Tôn dạy:

“Kỳ Phổ-Độ thứ ba này, Thầy giảng trần khai Đạo là để xướng cho hơn-loại hòa-bình đại-đồng thế-giới.

Ngày nào các con hiệp nhứt tâm thật hành cho đặng chữ hòa thì Thầy sẽ giao chìa khóa cho các con mở cửa Tam-Thập Lục-Thiên mà vào nơi Bạch-Ngọc-Kinh. Còn các con không thuận hòa cùng nhau thì ngọn đèn thiêng-liêng chưa đủ rọi tỏ cho mấy chục triệu hơn sanh.” Thầy lại dạy rằng: *“Cái nhánh của các con là cái nhánh của chính mình Thầy làm chủ, một điều Thầy vui hơn hết là muốn cho các con liên-lạc thuận hòa cùng nhau hoài, chia vui sát nhọc với nhau dìu-dắt nhau đem lên đường đạo-đức, hầu tránh khỏi chốn trần ai, khổn đốn (giết hại lẫn nhau) ấy là các con hiền lễ cho Thầy trân trọng. Nếu các con không thuận-hòa cùng nhau, tựa hồ chia phe phân phái thù nghịch lẫn nhau, ấy là các con làm đại tội trước mặt Thầy”.*

Những lời của Đức CHÍ-TÔN đã dạy, anh em chúng ta ghi nhớ mà thật-hành cho tròn bốn phận là môn-đệ của CHÍ-TÔN, kéo lằm công-trình cực nhọc đem thân vào đường đạo-đức, mà chẳng tuân theo Thánh-Giáo thì sau này không tránh khỏi luật Thiên-điều.

THI CHỮ HÒA

*Thiên thời địa lợi bất như hòa,
Tam-giáo chơn-truyền vốn một cha.
Chia rẽ phân tâm thành bạc nhược,
Hiệp hòa chung trí thẳng can qua.
Thương yêu nhơn-loại như xương thịt,
Cảm mến đồng-bào thể ruột rà.
Cả tiếng kêu ai là mẫn thế,
Nghiêng vai chung gánh Đạo nhà ta.*

BÀI SỐ 6

GIẢI-THÍCH KINH LỄ

LỄ LÀ KHUÔN VIÊN TRỌNG THỂ CỦA CON NGƯỜI, con người sở dĩ linh hơn muôn vật, tướng cũng nhờ có lễ nghĩa mà đặng phần hơn. Nên có câu: *Nhơn-sanh vạn vật tối linh, Lễ giả Thiên-Địa chi tự dã*. Nghĩa là người đời có tánh linh hơn muôn vật là nhờ biết Lễ, Lễ vốn là Trời Đất phân ra trật-tự khác nhau, cho vạn-vật có thứ tự phân-minh, nhưng cũng đồng một thể, cũng do theo điều hòa mà tạo thành cơ sanh hóa. Có câu: *Thiên cao địa hạ vạn-vật tán thù, nhi lễ chế hành hĩ, Lưu nhi bất tức, hiệp đồng nhi hóa chi nhạc hưng yên*. Trời cao đất thấp muôn vật khác nhau, cho nên Thánh-Hiền mới định ra Lễ Nghĩa, phân tôn-ti trật-tự. Trời Đất và vạn-vật lưu hành, hội họp tánh-chất cho điều hòa để gây tạo thành cơ sanh hóa.

Căn nguyên của Lễ cao xa như thế, cho nên mới có giá-trị tôn quý, Thánh Hiền đời trước lấy lễ làm căn bản, để dạy người và trị thiên hạ. Có câu: *Tiên Vương chế lễ nhạc giả, phi dĩ cực khẩu, Phúc nhi mục chi dục giả, tương dĩ giáo dân bình hảo ố, nhi phản nhơn-đạo chi chánh dã*. Tiên Vương chế ra Lễ Nhạc, chẳng phải để làm cho cùng cực cái sở dục của miệng, bụng, tai, mắt, nhưng để dạy dân giữ lòng hảo ố cho vừa phải mà sửa lại cái nhơn-đạo cho chánh vậy.

Quy củ chữ Lễ là để chế sửa phong-tục, nhơn quần

xã-hội, Quan-Hôn Tang-Tế, triều-đình hương-đăng, cả thầy đều dùng lễ mà làm cho tận thiện tận mỹ vậy.

Lễ là thuộc việc tế-tự có thể trạng-thái tình cảm rất hậu, tế là do tâm thành kính Trời, Phật, Tiên, Thánh hay là Tổ-Tông.

Có câu: *“Phù tế giả phi vật tự ngoại, tự trung xuất sanh ư tâm dã”*. Trong việc cúng tế chẳng phải tại lễ vật ở ngoài, chỉ tại lòng thành kính mà sanh ra vậy.

Lễ là cốt để giữ sự chừng mực cho sự hành-vi của con người. Đức Khổng-Tử nói: *“Đạo-đức nhưn nghĩa phi lễ bất thành, giáo hóa chánh tục phi lễ bất bị, phân tranh kiện tụng phi lễ bất quyết, quân-thần thượng hạ phụ-tử huynh-đệ phi lễ bất định, hoạn học sự sư phi lễ bất thân, ban triều trị quân tỵ quan hành pháp phi lễ oai-nghiêm bất thành. Đảo tử tế-tự cung cấp Thánh-Thần, phi lễ bất thành bất trang, thị dĩ quân-tử cung kính tôn tiết thái nhượng dĩ minh lễ”*. Lời của Đức Khổng-Tử dạy, những người đã làm đạo-đức nhưn-nghĩa, mà thiếu lễ cũng chẳng nên, dạy bảo sửa đổi phong-tục mà thiếu lễ thì cũng chẳng đủ. Xử việc phân tranh kiện tụng mà thiếu lễ thì không quyết đoán, Vua tôi trên dưới cha con anh em, mà không có lễ thì chẳng định, học làm quan thờ Thầy mà không có lễ thì chẳng thân mật, sắp đặt thứ vị trong triều, cai-trị quân lính, đi làm quan thi-hành pháp lệnh, mà không có lễ thì chẳng oai nghiêm, cầu khẩn, cung cấp, tế-tự Thánh Thần mà chẳng có lễ thì không trang-nghiêm thành kính.

Bởi thế cho nên người quân-tử dung mạo phải đoan trang trong tâm phải thành kính, giữ-gìn pháp-độ để làm cho lễ ra sáng tỏ vậy.

Đức Khổng-Tử, thi chung làm những việc gì, cũng cần giữ bực trung-dung, nếu không dùng lễ để làm tiêu-chuẩn cho sự hành-vi thì biết thế nào là trung được, nên Ngài nói rằng: *“Lễ hồ sở dĩ chế trung dã”*. Lễ vậy ôi!... để đặt chế cho vừa bực trung vậy.

Lễ là dùng phương diện phân tôn ty trật-tự, tức là cái phép để tạo nên luân-lý trong gia-đình và xã-hội quốc-dân vậy.

Có câu: *“Phù lễ Tiên-Vương dĩ thừa thiên chi đạo, dĩ trị nhân chi tình”*. Lễ là các vì Tiên-Vương vâng theo cái Đạo của Trời, để trị tình dục của con người, tình dục của người vừa biến sanh, chỉ có dùng lễ mà ngăn cản lại được.

Khổng-Tử viết: *“Ấm thực nam nữ nhân chi đại dục, tôn yên tử vong bản khổ hơn chi đại ố, tôn yên cố dục ố giả tâm chi đại doan dã, nhân tàn kỳ tâm bất khả trắc độ giả, mỹ ác giai tại kỳ tâm bất kiến kỳ sắc dã, dục nhứt dĩ cùng chi xá lễ hà dĩ tai”*.

Đức Khổng-Tử nói: Các việc tội lỗi của con người là do nơi sự ăn uống quá độ mà sanh ra, nhứt là trai và gái ăn chung với nhau, thì cái sở dục bao giờ cũng có... Còn cái giận cái ghét của con người, là do sự nghèo khổ bệnh hoạn chết mất mà nảy sanh, cái ố-dục là mối lớn của tâm vậy, cái tâm của con người thường giấu kín, chẳng khá độ lường được, tóm lại nếu muốn biết cho cùng mà không dùng lễ thì chẳng thế nào biết được.

Các bậc Đế-Vương đời trước, sở dĩ trị được thiên hạ, là nhờ hiểu rõ cái tình dục của con người, nên mới chế ra Lễ Nghĩa, để phân tôn-ty trật-tự chuyên trị thất tình là: Hỉ, Nộ, Ai, Lạc, Ái, Ố, Dục, sửa thập nghĩ là: Phụ-từ

tử-hiếu, huynh-đế đệ-cung, phu-nghĩa phụ-tiết, trưởng-huệ, ấu thuận, quân nhân, thần trung. Giảng giáo điều tín nghĩa chuộng sự hòa thuận, bỏ sự cạnh tranh trộm cướp.

Sự giáo-hóa của Đức Khổng-Tử, là tinh-vi hiệu quả rất sâu xa.

Có câu: *“Lễ chi giáo hóa giả vi kỳ chi tà dã ư dị hình sử nhân nhứt tỹ thiện viễn ác như bất tự tri dã”*. Sự giáo-hóa của Đức Khổng-Tử mà dùng lễ là cao-sâu mẫu nhiệm, có thể ngăn ngừa các điều tội lỗi trong lúc chưa bày ra, khiến cho người ngày ngày đến gần chỗ lành, lánh xa điều dữ là người biết lễ vậy.

Đức Khổng-Tử rất trọng lễ vậy, nên Ngài nói: *Phù lễ cấm loạn chi sở do sanh, do phùng chỉ thủy tự lai dã*. Lễ là ngăn cấm các điều rối loạn lúc chưa sanh ra, cũng như con đường đắp để ngăn cho nước đừng tràn vào vậy.

Người giàu sang mà biết lễ thì không dâm tàn, không kiêu căng, người bần tiện mà biết lễ thì không nản chí, không làm quấy, người làm Vua mà biết lễ thì mới biết phép sửa nước trị dân. Tóm lại: *Lễ chi ư chánh quốc giả, do hành chi ư khinh trọng giả, thăng mạc chi ư khúc trực giả, qui củ chi ư phương viên dã*. Lễ đối với việc sửa nước trị dân, chẳng khác nào như cây cân để đối với vật nặng vật nhẹ, cũng như sợi dây để đối với vật thẳng vật cong, cũng như cái quy cái củ để đối với vật tròn vật vuông vậy.

Nếu con người từ ấu chí trưởng mà biết trọng lễ nghĩa khiêm cung, thì khỏi chịu dưới luật hình trừng trị, mà đời sẽ trở nên thái-bình an-cư lạc-nghiệp. Sánh với đời Nghiêu-Thuấn, Võ-Thang, Văn-Võ, Châu-Công, Khổng-Tử, Mạnh-Tử, Nghiêu-Thuấn không lập luật hình,

Vô-Thang không tạo khám đường ngục thất, đời vô-vi nhi trị thiên-hạ thái-bình là nhờ dân-tộc thời kỳ ấy biết giữ lễ.

Thánh-Giáo của Đức TÔN-SƠN dạy:

Lễ nơi mình là khuôn viên trọng thể,

Lễ nơi nước là phép trị an,

Lễ nơi toàn cầu là đại-đồng thế-giới.

Nếu không có lễ thì chẳng làm việc gì mà nên đặng.

THI CHỮ LỄ

LỄ là trật-tự của Thần-Tiên,

LỄ dạy nhơn-sanh giữ tánh hiền.

LỄ đối toàn cầu điều yếu trọng,

LỄ qui Tam-Giáo thuận cơ Thiên.

GIẢI-THÍCH CHỮ KHIÊM

KHỮ KHIÊM LÀ KHIÊM-NHƯỢNG, DẦU MÌNH KHÔNG ngoan trí hóa, tài hay nghề giỏi cũng phải kính nhường người. Có câu: “*Thánh-nhơn bất tự mãn túc, Nghiêu Thuấn kỳ du bịnh chư*”. Đức Thánh-Nhơn còn chưa gọi mình là đầy-đủ, Vua Nghiêu, Vua Thuấn còn có chỗ thiếu sót thay. Ấy là bậc Thánh Hiền còn phải khiêm-nhượng như thế.

Người đời thường có tánh tự đắc, kiêu ngạo, chẳng biết khiêm-nhượng là gì, hễ mở miệng ra thì tự-tôn tự-đại, coi mình như Thần-Thánh, khinh bỉ người nhẹ như mảy lông.

Có câu: “*Khinh bạc chi thái, thị chi quân-tử tắc tán ngô đức, thị chi tiểu-nhân tắc tán ngô thân*”. Nghĩa là: Cái thói khinh bạc mà đối với người quân-tử thì tổn cái đức của mình, còn đối với kẻ tiểu-nhân thì hại cái thân của mình.

Cho nên Đức Khổng-Tử dạy rằng: “*Thông-minh huệ trí thủ chi dĩ ngu, công bị thiên hạ thủ chi dĩ nhượng, đồng lực chấn thế thủ chi dĩ khước, phú hữu tứ hải thủ chi dĩ khiêm*”.

Đức Khổng-Tử nói: Dầu mình có thông-minh trí huệ hơn người cũng phải coi mình như ngu dốt vậy, dầu mình có công lao đầy-đủ trong thiên-hạ, thì cũng phải kính nhường người, mình có sức mạnh hơn đời, cũng phải coi mình như kẻ mềm yếu vậy, dầu mình giàu có

trong bốn biển, thì cũng xem mình như nghèo khổ vậy. Ấy là cái hạnh khiêm-nhượng của Đức Thánh-Nhân, để roi truyền cho đoàn hậu tấn.

Chữ khiêm đối với các phương-diện cần phải thật-hành tất cả. Người bác-học mà biết khiêm-nhượng thì kẻ tài sơ mới hết lòng mến phục, còn kẻ tài sơ mà biết khiêm-nhượng, thì người bác-học mới vui dạ dất-dù.

Còn tánh hiu-hiu tự đắc, thì thành ra người không được tiến hóa.

Trong gia-đình mà biết khiêm-nhượng thì mới được trên thuận dưới hòa. Trong xã-hội mà nhiều người biết khiêm-nhượng, thì xã-hội mới được thái-bình. Còn người tu-hành đạo-đức mà biết khiêm-nhượng thì mới đặng hoàn-toàn.

Trong quyển Phương-Châm Hành-Đạo của Đức Quyền Giáo-Tông dạy rằng: *Quý hóa thay cái hạnh khiêm-nhượng, nguy-hiểm thay cho tánh tự-kiêu.*

THI

*Khiêm cung nhân-nại mới là hay,
Tự-đại tự-tôn chẳng phải tài.
Xem hạnh người xưa gương trước mắt,
Mắt dầu không thấy vẫn còn tai.*

BÀI SỐ 8

**GIẢNG-GIẢI CHỮ CUNG
CHỮ CUNG LÀ CUNG KÍNH**

DỐI VỚI CÁC SỰ ĐỜI VÀ HÀNH-VI CỬ-CHỈ CỦA con người hằng ngày phải giữ tấm lòng cung kính. Dầu lúc nào cũng xem mình như ở giữa chốn triều-đình, đứng trên sân tế lễ. Dầu ngồi trong nhà kín cũng tưởng như: Thập mục sở thị, thập thủ sở chỉ. Nghĩa là mười mắt trông vào và mười tay chỉ vào mình.

Trong Kinh Thơ có câu: *“Như lâm thâm uyên, như lý bạc băng”*. Phải coi mình như đến vực sâu, như nơi giá mỏng.

Cách cử động của các bậc Cổ-nhơn cung kính như thế. Con người còn có tánh linh hơn vật, là do nơi biết cung-kính lễ nghĩa mà cao hơn.

Nếu con người chỉ biết đói thì ăn, khát thì uống, no ấm thì vui mừng, đói rách thì lo buồn, còn ngoài ra chẳng biết cung-kính lễ phép là gì. Người như vậy phỏng có khác chi cái hình bằng gỗ chẳng? Thiết tưởng hạng người như thế thiên-hạ kêu là giá áo túi cơm cũng phải.

Đức Khổng-Tử, giáo hóa nhơn-sanh có dạy năm điều là: *“Ôn, Lương, Cung, Kiệm, Nhượng”*. Vua tôi có cung kính thì thiên-hạ mới được thái-bình, cho nên vua Nghiêu đối với bá-quan thường dùng một chữ Khâm, ngàn thu còn để tiếng Thánh-quân. Cha con có cung-kính thì gia-đình mới được thuận hòa. Ông vua Thuấn thờ cha

mẹ trọn niềm thủ kính, mà muôn đời còn lưu danh là đại hiếu. Anh em có cung kính với nhau, mới có tình cảm thân yêu mến. Đời xưa ông Lý-Tịch làm quan to, ông đã già mà cung kính bà chị một cách lạ thường. Một hôm bà chị đau ông thân hành đi nấu cháo cho chị ăn, thổi lửa rủi bị cháy hết râu, người chị thấy em như vậy thì hết lòng thương xót. Còn vợ chồng mà biết cung kính với nhau, thì tình thân-ái mới được thuận-hòa, tạo nên cửa nhà đồ sộ.

Đời xưa vợ chồng ông Khước-Khuyết tương kính như tân, vợ chồng của ông kính nhường nhau ví như khách quý, thường bữa ông đi cày bà vợ đem cơm phải qui mà dâng cho ông, rồi chấp tay đứng hầu đến trọn bữa.

Ngày kia có quan Đại-Phu, đi ngang qua xem thấy cách cung kính của vợ chồng ông như vậy, bèn về tâu lại với Vua nước Tấn, Vua liền mời ông Khước-Khuyết phong làm quan Hạ Đại-Phu, ấy là vợ ngoan làm quan cho chồng.

Người tu-hành mà biết cung-kính, thì tinh-thần đạo-đức mới được tăng tiến lên cao. Trong xã-hội từ lớn chí nhỏ đều biết cung kính lễ phép thì xã-hội mới có vẻ điều-hòa thuần phong mỹ-tục.

Toàn thể nhân-loại mà biết giữ lễ-nghĩa cung kính với nhau, thì thế-giới sẽ được hòa-bình phục hồi thượng-cổ.

THI CHỮ CUNG

*Cung kính là đầu của thế gian,
Lễ nghi biết giữ đặng trang-hoàng.
Tài sơ bác-học đều lưu-ý,
Nghiêu-Thuấn thường dùng đối bá quan.*

BÀI SỐ 9

GIẢI-THÍCH CHỮ NHÃN

CHỮ NHÃN LÀ KIÊN TÂM NHÃN NẠI. BỀN LÒNG nhịn nhục được thì cái tâm mới an-tĩnh, nhứt là về phương-diện tu-hành đạo-đức, phải thật hành chữ nhĩn trước hết.

Đức Khổng-Tử nói: “*Tiểu bất nhĩn, tắc loạn đại mưu*”. Việc nhỏ mà chẳng nhĩn thì cái mưu lớn ắt phải hư hoại. Ở đời ta thường thấy những việc nhỏ bằng sợi tóc, vì không nhĩn được mà xảy ra sóng gió to lớn, nhiều khi gây nên tai họa giết hại lẫn nhau, là do nơi chẳng chịu kiên-nhĩn mà biến sanh ra nông nổi.

Có tích xưa: Ông Quách-Tử-Nghi, đời nhà Đường khi còn nhỏ đang đi học, một hôm ông xem kinh Phật thấy câu “*Hắc phong xuy châu phiêu nhập chi khổ hải*”. Nghĩa là luồng gió đen thổi chiếc thuyền trôi vào trong biển khổ. Ông không hiểu ý câu ấy ra sao, bèn đến hỏi một Hòa-Thượng, vị Hòa-Thượng thấy hỏi như vậy, thì thịnh nộ mắng ông Quách-Tử-Nghi rằng mầy còn con nít biết gì mà dám hỏi những câu đó. Ông Quách-Tử-Nghi thấy vị Hòa-Thượng trả lời như vậy thì nổi giận hăm-hăm tím mặt. Lúc ấy vị Hòa-Thượng bèn ung dung dạy lại cười mà cắt nghĩa cho ông Quách-Tử-Nghi biết rằng: Sự thịnh nộ của công-tử từ này đến giờ tức là luồng gió đen thổi chiếc thuyền trôi vào biển khổ đó...

Ông Quách-Tử-Nghi hỏi tâm tình ngộ, bèn chấp tay

tạ ơn vị Hòa-Thượng, đã dùng một cách gián-tiếp mà chỉ giáo cho mình. Ôi! Ở đời biết bao nhiêu luồng gió đen, hằng ngày lẫn-quấn xung quanh mình của chúng ta, nếu chúng ta không hết sức lấy tấm lòng kiên-nhẫn ra chống chọi, thì cơ hồ thân thể của chúng ta như một chiếc thuyền nhỏ kia, có ngày chìm đắm vào trong bể khổ.

Có bài sách Thầy Tử-Trương hỏi Đức Khổng-Phu-Tử về chữ nhẫn. “*Tử-Trương dục hành từ ư Phu-Tử, nguyện tứ nhứt ngôn vi tu nhân chi yếu*”. Thầy Tử-Trương muốn đi làm việc chánh, bèn đến từ tạ Đức Khổng-Phu-Tử, xin cho một lời để làm phép sửa mình.

Phu-Tử viết: “*Bá hạnh chi bốn nhẫn chi vi thượng*”. Đức Khổng-Tử nói: Trăm nét chung gốc chỉ có chữ nhẫn là cao thượng hơn hết.

Tử-Trương viết: *Hà vi nhẫn chi*. Thầy Tử-Trương hỏi tại sao mà phải nhẫn đó. Phu-Tử viết:

*Thiên-Tử nhẫn chi quốc vô hại,
Chư-Hầu nhẫn chi thành kỳ đại.
Quan-Lại nhẫn chi tấn kỳ vị,
Huynh-đệ nhẫn chi gia phú-quý,
Phụ-phụ nhẫn chi chung kỳ thế,
Bằng-hữu nhẫn chi danh bất phế,
Tự thân nhẫn chi vô họa hoạn.*

Nghĩa là: Làm Vua mà biết nhẫn thì trong nước không có điều tai hại, bậc chư-hầu mà biết nhẫn thì nên nghiệp lớn.

Bậc Quan-Lại mà biết nhẫn thì phẩm-vị đặng cao thặng.

Anh em biết nhẫn với nhau thì nhà cửa đặng giàu

sang.

Chồng vợ biết nhịn thì niềm ân-ái mới đặng trọn đời. Bậu bạn biết nhịn thì danh nghĩa chẳng hư, còn thân của mình mà biết nhịn chẳng lo tai họa.

Tử-Trương viết: “*Bất nhãn hà như*”. Thầy Tử-Trương hỏi: Còn chẳng nhịn thì đường nào? Phu-Tử viết:

*Thiên-Tử bất nhãn quốc không hư,
Chư-Hầu bất nhãn tán kỳ xu,
Quan-Lại bất nhãn hình phạt tru,
Huynh-đệ bất nhãn cát phân cư,
Phụ-phụ bất nhãn tình ý sơ,
Tự thân bất nhãn hoạn bất trừ.*

Nghĩa là: Làm Vua mà chẳng nhịn thì nước phải trống không. Bậc Chư-Hầu chẳng nhịn thì hư bại thân mình. Bậc Quan-Lại không nhịn thì phải chịu hình phạt. Anh em chẳng biết nhịn nhau, thì chia của cắt nhà phân ly thủ túc. Chồng vợ chẳng nhịn thì tình nghĩa ra phai lợt. Còn bốn thân của mình mà chẳng biết nhịn thì mọi việc hoạn họa chẳng dứt...

Đức Khổng-Tử giải nghĩa các bậc rồi, Thầy Tử-Trương ngậm-ngùi mà than rằng: Phải lắm, phải lắm, thật là khó thay nếu không có chí kiên-nhẫn thì cũng khổ cho bốn phận làm người.

Trong Kinh Hoa-Nghiêm có câu rằng: “*Nhứt niệm sân tâm khởi, bá vạn chướng môn khai*”. Một phen nư giận nổi lên thì muôn ngàn nghiệt chướng nảy sanh. Trong các kinh sách của Phật, Tiên, Thánh-Hiền hằng ngày dạy nhơn-sanh chữ nhẫn làm đầu, mà con người mơ-màng chưa tỉnh ngộ.

Chúng ta nhận xét qua một trận giông tố, ắt phải có cây ngã, nhà sập, thuyền tàu chìm đắm. Còn người trải qua những cơn thịnh nộ rồi, thường có xảy ra lắm điều tai ương hoạn-họa, khi biết tự-tĩnh ăn-năn thì việc đã muộn rồi.

Vậy mà có nhiều người trải qua biết bao nhiêu lần giông tố, mà cũng không biết kiên-nhẫn chút nào, thật cũng đáng buồn cho đó ...

Có tích Ông Trương-Công-Nghệ:

Ngày xưa ông Trương-Công-Nghệ chín đời cùng ở với nhau một nhà. Có câu: “*Trương-Công-Nghệ cứu thế đồng cư*”. Vợ chồng con cháu có mấy trăm người mà trọn đời chưa có điều chi xích-mích, trong gia-đình bao giờ cũng đầm ấm như khí hòa mùa xuân.

Ngày kia Vua nghe tin bèn ngự giá đến nhà ông mà hỏi rằng: Nhà của người dùng cách gì mà trong gia-đình vui-vẻ thuận-hòa với nhau như vậy?

Ông Trương-Công-Nghệ bèn viết một chữ NHẪN thật lớn vào trong tấm giấy mà dâng lên cho Vua... Vua xem rồi lấy làm kính phục, liền ban cho ông một trái lê thử coi ông xử sự ra sao. Ông bèn sai người cắt trái lê bỏ vào trong cái thùng lớn đổ nước nấu sôi, rồi kêu tất cả người trong nhà đến trước mặt, cho uống mỗi người một muống, để gọi là chung hưởng ân Vua.

Ôi! Tấm lòng nhẫn nại của ông quý biết chừng nào.

Đến đổi nhà của ông có nuôi một trăm con chó, mỗi bữa ăn cho ăn cơm nếu thiếu một con nào thì hết thấy cả bấy đều không ăn đứng đợi...

Sự nhẫn nại của ông kịp đến cả súc vật cũng biết nhẫn nhượng như thế. Đời nay những người không biết kiên nhẫn mà xem đến truyện của ông thì há chẳng hổ mình lắm sao?

Có câu:

*Trương-Công-Nghệ trăm phần nhẫn nhịn,
Chín đời cùng xúm-xích ở chung.
Tiếng lành đồn thấu bộ rỗng,
Một nhà sum hiệp Cửu-Trùng ban khen.
“Bá nhẫn đường trung hưởng thái hòa”*

Nếu trăm điều mà nhịn được hết, thì trong gia-đình sẽ được thuận-hòa vui-vẻ vô cùng.

THI

*Huệ Lan chung đứng mái tây hiên,
Biết phải cùng nhau dữ hóa hiền.
Kẻ đố người làm đôi đứa hại,
Trăm điều nhẫn nhịn mới là Tiên.*

BÀI SỐ 10

TÂN-LUẬT VÀ PHÁP-CHÁNH-TRUYỀN
(Giảng-giải về đại-cương)

TÂN-LUẬT LÀ DO THEO THÁNH-GIÁO MÀ LẬP thành, mọi sự hành trình của Chức-Sắc, Chức-việc và Đạo-Hữu nam nữ đều tuân y theo Tân-Luật mà thi-hành phận sự. Bởi Tân-Luật là thể cho Thiên-Điều, hễ phạm Tân-Luật thì tức nhiên là phạm Thiên-Điều ắt phải chịu tội lỗi do Thập-Hình của ĐỨC LÝ GIÁO-TỔNG trừng trị.

Vậy những người nhập-môn từng giáo, vào Đạo Cao-Đài thì phải thật hành theo Tân-Luật, là trau-giồi đức-hạnh, cần phải học thuộc lòng Ngũ-Giới Cấm và Tứ-Đại-Điều-Quy, giữ theo đó mà tu-hành cho tròn bốn phận của một vị tín-đồ trong nền Tôn-giáo Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ. Mỗi người nhập-môn rồi phải thỉnh một quyển Tân-Luật, để học hỏi cho hiểu rõ mọi điều, và do theo đó mà làm mực thước để độ lượng bước đường hành đạo của mình, mới có thể tiến-triển cao thẳng đạt thành phẩm vị.

Trái lại, người vào Đạo mà không thiết hành theo Tân-Luật chẳng giữ trọn lời minh-thệ buổi ban sơ, thì không thể nào thành công đắc Đạo.

PHÁP-CHÁNH-TRUYỀN

Pháp-Chánh-Truyền chú-giải, cũng do theo Thánh-giáo của ĐỨC CHÍ-TÔN đã định phẩm tước quyền hành của Chức-Sắc Hiệp-Thiên, Cửu-Trùng và Chức-việc nam

nữ, lớn nhỏ đều có trật-tự phân minh. Đức HỘ-PHÁP chú-giải thêm sáng tỏ từ chi tiết, để cho Chức-Sắc từ Đại Thiên-Phong đổ xuống tới Chức-việc Bàn-Trị-Sự, do theo đó mà thi-hành cho được vương tròn trách-nhiệm, không ai có phép canh cải chơn-truyền của Đạo. Nếu vị nào phạm vào Pháp-Chánh, thì bị đưa ra Tòa Tam-Giáo.

Cũng như phần Đời có gia-pháp, hay là quốc-pháp. Bồn phận làm con mà chẳng tùng mạng lệnh của cha mẹ trong gia đình, thì tức nhiên là con ngỗ-nghịch bất hiếu.

Bồn-phận làm dân mà không tuân lệnh của Triều-đình Chánh-Phủ trong nước, ấy là kẻ phản loạn quốc-gia thì phải chịu tội tình hành phạt.

Còn người giữ Đạo mà bất tùng Luật-Pháp chơn-truyền của Đức CHÍ-TÔN thì trái với lời minh-thệ khi nhập-môn đã không được chung hưởng ân-huệ của Đức CHÍ-TÔN ban cho mà còn bị quyền Thiêng-Liêng trừng-trị là khác.

BÀI SỐ 11

LUẬT-PHÁP CHƠN-TRUYỀN
của nên ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ

LUẬT LÀ TÂN-LUẬT VÀ ĐẠO-LUẬT, PHÁP LÀ Pháp-Chánh-Truyền chú-giải. Chơn-truyền của Đạo là Thánh-Ngôn Hiệp-Tuyển. Đức CHÍ-TÔN giảng cơ khai Đạo, từ buổi ban sơ đã chỉ rõ đường đi nước bước, ấy là lời vàng tiếng ngọc, dạy từ chơn tóc kẻ rằng sau nữa là Pháp-Chánh-Truyền và Bát-Đạo Nghị-Định, của Đức LÝ GIÁO-TÔNG dạy về Chánh-Trị-Đạo, thì dầu cho Chức-Sắc Thiên-Phong đổ xuống tới hạng tìn-đồ, cũng phải tuân y theo đó mà thi-hành phận sự. Nếu ai canh cãi chơn-truyền của Đạo thì gọi là dị đoan bất chánh, phạm vào Luật-Pháp phải bị đưa ra Tòa Tam-Giáo xử trị.

Tân-Luật và Đạo-Luật, thì do quyền Vạn-linh sửa đổi được những khoản nào không phù hợp với nhơn-sanh. Còn Thánh-Ngôn Hiệp-Tuyển, Pháp-Chánh-Truyền và Bát Đạo Nghị-Định thì bất di bất dịch.

Luật-pháp qui điều của các nhà Tôn-giáo xưa nay là khuôn viên trọng thể. Ai là người tự xưng mình rằng môn-đệ trong ba nhà: Nho, Thích, Đạo thì phải do theo kỹ-luật của vị Giáo-chủ di truyền, mà thật hành cho được hoàn-toàn bốn phận, nếu đệ-tử trong Tôn-giáo nào chẳng tòng Luật-pháp qui điều, lại canh cãi chơn-truyền của Đạo, thì dầu có tu hữu công cũng khó mong thành chánh quả.

Ví như người đời mà chẳng giữ theo điều luật của

Chánh-phủ thì tức nhiên đời loạn quốc-pháp, phong-hóa suy đồi, luân-lý cang thường điên đảo.

Đạo là Luật-pháp công-bình Thiêng-liêng của Tạo-hóa, để truyền-bá cho đời, người biết giữ theo luật Đạo thì ví như một người thợ mộc, làm việc chi cũng có mực thước thước độ, thì khí dụng mới được hoàn thành.

Con người mà không giữ theo Luật-pháp của Đạo, thì chẳng khác nào kẻ làm thợ không có mực thước thì cả khí dụng ắt phải hư hoại. Luật-pháp là nấc thang tấn-hóa, mọi sự hành-vi của con người, dầu các cuộc chơi cũng có luật-pháp...

Luật-pháp qui điều là: Bốn phương-diện để răn mình chừa lỗi, gọi là: “*Qui, Cú, Chuẩn, Thẳng*”. Có câu: Bất dĩ qui củ chuẩn thẳng, bất năng thành phương viên...

Người làm thợ mà chẳng noi theo mực thước thì phận-sự không đặng vuông tròn. Còn người tu mà chẳng giữ theo Luật-pháp chơi-truyền của Đạo, thì không đắc quả phẩm vị Phật, Tiên mà còn phạm tội Thiêng-liêng là khác.

Tóm lại, Đức CHÍ-TÔN khai Đại-Đạo kỳ thứ ba này gọi là cơ-quan giải khổ cho chúng sanh, nếu chúng sanh muốn được thoát khổ, thì dùng phương châm tu-hành đạo-đức mà làm kế bảo an và cần phải thật hành y theo khuôn viên luật-pháp của Đạo thì mới chung hưởng cơ hòa-bình an-cư lạc-nghiệp.

BÀI SỐ 12

TAM-LẬP

LẬP CÔNG – LẬP ĐỨC – VÀ LẬP NGÔN

1.- Lập công là: Lập công-nghiệp với Đạo cho đầy đủ, mới có thể thọ phong vào hàng Chúc-Sắc, hay là đạt thành phẩm-vị thiêng-liêng, cao thấp là tùy theo công-nghiệp nhiều ít.

Ví như phân đời các bậc trung-thần tế-tướng, cũng do nơi lập công-nghiệp với Triều-đình, mà đặng chức trọng quyền cao lộc cả. Chưa từng thấy một người nào bình nhứt ở không chơi bởi lười biếng, mà được giàu sang vinh hiển, lập nên danh thế lưu lại trên đời mà cũng chẳng thấy một nhà tu nào, không chịu khổ hạnh vì Đạo mà đắc thành Thiên-vị phẩm tước cao siêu ấy là chơn-lý hiển nhiên từ thử.

2.- Lập đức là: Lập đức-hạnh cho được hoàn toàn ấy là một nấc thang tiến hóa đến cực phẩm Thiêng-liêng.

Đức-hạnh đủ đầy ví như hai cái chơn mạnh-mẽ, có thể trèo lên tới đánh thượng, vệt ngút mây xanh, biết rõ cơ mầu nhiệm, thanh-nhàn vui-vẻ hơn mọi sự.

Có câu: “*Đức trọng quý thân kinh*”. Những người lập đức được cao trọng, thì dầu cho quý thân cũng phải kiêng nể hay là võ lực hùng oai cũng chẳng màng ...

Người có đức cũng như cây lớn có gốc rễ nhiều, dầu gặp giông tố bão-bùng cũng không khi nào xiêu ngã.

“Đại đức đôn hóa, tiểu đức xuyên lưu”. Đức lớn thì ngưng tụ vững bền, còn đức nhỏ hay là khiếm đức, phải chịu trôi giạt không bờ bến dựa nương ... Đức là căn bản nguồn cội trường tồn, còn tài-sản như sương đeo ngọn cỏ.

Những người cố tâm lập đức, thì hay thi-ân tế-chúng phổ hóa nhơn-sanh, mọi sự hành-vi đều có lợi ích chung cho đồng loại. Trên thuận tòng Thiên-lý, dưới phù hạp nhân tâm giá-trị quý hơn ngọc ngà châu báu.

Có câu: “Đức thắng kim”. Đạo-đức là trọng hơn vàng bạc, ấy là lời của Thánh-nhơn dạy con người cần lập đức.

3.- Lập ngôn là: Kính cẩn thận trọng từ lời nói, những lời thốt ra phải có đạo-đức, nhơn-nghĩa, khiêm-cung, thì mọi người đều cảm hoài yêu chuộng.

Còn lời nói có tổn hại cho nhơn sanh là những điều bất nghĩa vô nhân, làm cho thiên-hạ vì lời nói của mình mà phải chịu thảm sầu đau khổ, thì tự nhiên phải mang câu thất đức.

Đức Khổng-Tử nói: “Bán cú phi ngôn ngộ tổn bình sanh chi đức”.

Đức Thánh-nhân dạy rằng: “Xuất kỳ ngôn thiện, tắc thiên-lý chi ngoại ứng chi, xuất kỳ ngôn bất thiện, tắc thiên-lý chi ngoại vi chi”. Nghĩa là nói ra một lời lành, thì chứng ngoài ngàn dặm thiên-hạ nghe mà cảm động hưởng ứng theo đó, còn nói ra những lời chẳng lành, thì chứng ngoài ngàn dặm thiên-hạ nghe mà nghịch đó.

“Xuất nhứt ngôn khả dĩ hưng bang, xuất nhứt ngôn khả dĩ tán bang”. Một lời nói có thể làm cho lợi ích nước nhà, cũng một lời nói mà làm hư hoại tất cả giang-san sự nghiệp.

Vậy làm người cần phải biết cần ngôn là dè-dặt thận trọng từ lời nói.

Trước khi thốt ra những lời nói ta nên xét đoán suy nghĩ được 3 điều:

- Một là *chơn chánh*, – hai là *hữu ích*, – ba là *dễ thương*.

Nếu nói ra mà không đặng ba điều ấy, thì tốt hơn là làm thinh còn hay hơn nói.

“Nhứt ngôn trúng vạn ngôn dụng, nhứt ngôn bất trúng vạn sự bất thành”.

Tóm lại vấn-đề Tam Lập:

Mỗi người trong Đạo hay là ngoài đời, mà thật hành cho được vẹn toàn thì tư-cách phẩm-giá của con người sẽ trở nên tôn nghiêm cao trọng.

BÀI SỐ 13

TU THÂN – TU TRÍ – TU TÂM

TON NGƯỜI TRÊN MẶT THẾ NÀY MÀ ĐƯỢC CAO thượng là chỉ nhờ có một phương tu. Danh thế giá-trị được tôn trọng hơn người, là nhờ biết tu thân và tu trí.

Bởi thân thể đặng trong sạch, trí não được thông minh sáng suốt, mới có thể giúp hay cho quốc-gia xã-hội làm những điều ích nước lợi dân, tạo hạnh-phúc cho giống nòi chung hưởng.

Còn tiến triển cao hơn đạt thành phẩm-vị: Thân, Thánh, Tiên, Phật, là nhờ biết dưỡng tánh tu tâm.

Ngoài ba phương diện: Tu thân, tu trí và tu tâm, thì con người phải cam chịu ở vào hàng hạ đẳng.

Ngày nào toàn thể nhơn-sanh mà thật hành được ba phương tu kể trên, thì đời sẽ biến thành cảnh Cực-Lạc Thiên-Đường tại thế.

BÀI SỐ 14

CHÍ KHÍ TINH-THẦN PHẦN-ĐẦU

TON NGƯỜI SANH RA TẠI THẾ NÀY, MỌI SỰ HÀNH-trình cần phải có chí phấn đấu, bất luận làm một việc gì, trước khi khởi sự ta phải suy nghĩ cho đáo để, xét đoán điều lợi hại phân minh rồi mới quyết định thật hành, khi đã khởi công phải có chí khí phấn đấu, thì mới đặng kết quả mỹ-mãn và sớm muộn ta sẽ đạt thành nguyện vọng, ấy là cái chí khí của người trượng-phu, làm những việc gì cũng cương-quyết, không bao giờ nản lòng bán đồ nhi phế.

Nếu con người làm chuyện chi, mà chẳng có sự quyết định và thiếu chí phấn đấu, thì công-trình dầu cực nhọc bao nhiêu, kết cuộc cũng trôi theo dòng nước.

Thiết tưởng kẻ sĩ vào trường-học, cũng phải có chí phấn đấu, là siêng-năng cần mẫn thức khuya dậy sớm, chuyên lo nấu sữ xôi kinh thập niên đặng quả, mới đàu cấp bằng tốt-nghiệp ra làm quan giúp nước trị dân.

Nếu kẻ sĩ vào trường mà không kiên tâm học hỏi, lại thiếu chí phấn đấu thì chẳng khi nào lập nên danh phận mà còn trốn học bỏ trường, cam chịu tiếng chê cười thấp hèn đốt nát.

Người làm ruộng cũng phải có chí phấn đấu, là chịu dầm mưa chải nắng, quanh năm luống phận cần-cù khai mở đồn điền cho rộng lớn, nông-vụ tấn thời, cày cấy cho kịp thì tiết mùa màng, đến ngày kết-quả mới có lúa nhiều,

để bảo tồn sự sống cho con người được ấm no đầy-đủ.

Trái lại, người nông-phu mà không có chí phấn đấu, thì cũng như kẻ thiếu nợ làm ruộng giao cho chủ điền, chỉ có công làm mà không được ăn.

Luận qua người tu-hành đạo-đức phải có đủ chí khí tinh thần phấn đấu. Chịu trải qua lắm nỗi truân-chuyên khảo-đạo lao tâm tiêu tứ vạn khổ thiên tân, mới đạt thành phẩm-vị thiêng-liêng, cao thấp và tùy theo công-nghiệp.

Nếu người tu mà không có chí phấn đấu, không thẳng nổi lực-dục thất-tình, lại thiếu đức-tin với Đạo, thì sớm muộn sẽ cuốn tượng thôi tu, thất thệ xa Thầy phản Đạo.

Nho-Giáo có câu: “*Chấp đức bất hoàng, tin đạo bất đốc, yên năng duy-hữu, yên năng duy-vô*”. Nghĩa là: Người giữ Đạo mà không hoàng-hóa ra rộng lớn, tin Đạo không đốc thực, thì dầu có nhiều người như vậy cũng chẳng lợi ích chi, mặc dầu không có cũng chẳng hại chi.

Kết-luận trong Đạo Cao-Đài:

Từ Chức-Sắc Thiên-Phong cho đến Chức-việc và Đạo-hữu nam nữ, mà được tồn tại vững bền tới ngày nay, trước mắt trông thấy cơ Đạo tiến-triển như thế. Ấy là nhờ có đủ nghị lực tinh-thần phấn đấu, đã từng gian lao khổ hạnh dầu phải hi-sinh vì Đạo cũng chẳng ngã lòng, thật là xứng đáng con cái hiếu-hạnh của Đức CHÍ-TÔN, và trọn bốn phận tín-đồ trung-thành với Hội-Thánh.

Vậy từ đây anh em chúng ta cần phải nung nấu tinh-thần phấn đấu cho được tăng tiến thêm nữa, và hiệp cả Thánh-tâm đoàn-kết với nhau, cho thành một khối kiên cố vững bền, để chung lo tô điểm nên Chơn-giáo, cho được

rực-rỡ quang minh và lo kiến-thiết sự nghiệp nước nhà, cho sớm phục hồi trật-tự an-ninh, dân-tộc đặng chung hưởng hòa-bình, ấy là ngày của chúng ta đạt thành nguyện vọng, mới xứng đáng một kiếp sanh hữu duyên gặp Đạo.

TINH-THẦN ĐOÀN-KẾT

TỪ XƯA ĐẾN NAY DÂN-TỘC TRONG NƯỚC, HAY LÀ một xã-hội nào có tình đoàn-kết với nhau, thì thấy đủ năng lực tinh thần mạnh-mẽ.

Theo lời của Bà Đoàn-Thị-Điểm nói:

*Trong vũ-trụ hiệp hòa là mạnh,
Phận đồ thơ phải gánh non sông.
Anh em bạn tác vầy đồng,
Xô thành cũng ngã lấp sông cũng bằng.*

Đức Thanh-Sơn Đạo-Sĩ dạy hai câu:

*Vây thuyền chi sợ cơn giông tố,
Hiệp chúng còn hơn cuộc chiến tranh.*

Xem như thế thì sự đoàn-kết là một khối năng-lực đồng mãnh phi thường.

Trải qua mấy năm trên mặt báo chương hằng thấy nêu lên những câu: Đoàn-kết là sống, chia rẽ thì chết.

Vậy anh em đồng đạo và đồng-bào của chúng ta, nên để tâm chiêm nghiệm cho đáo để thì thấy rõ trong một đoàn thể nào, mà có cảm tình thương yêu liên-lạc với nhau, đồng tâm hiệp lực, kết dây thân ái cho được vững bền thì mọi hành trình sẽ kết-quả trăm phần thắng lợi. Còn một việc dở tệ hơn hết là: Người chung thờ một nền Tôn-giáo, một chủ-nghĩa với nhau mà chẳng biết đoàn-kết thuận-hòa cùng nhau, lại cố tâm chia rẽ phân phe lập phái

thù nghịch kích-bác lẫn nhau để cho thiên-hạ trông vào cười chê khinh bỉ, trong Tôn-giáo hay một đoàn thể nào, có những hành động trái ngược như vậy thì kết-cuộc sẽ thấy tai hại chẳng nhỏ.

Xem gương trước như ba vị anh hùng Lưu, Quang, Trương hay Sài, Triệu, Trịnh, chỉ có ba người hiệp đồng tâm đoàn kết với nhau, mà tạo thành giang-san Hốn-thất cơ nghiệp Tống Triều ấy là gương hiệp-hào để nêu cao cho đoàn hậu tấn.

Riêng về Đạo Cao-Đài, thì Đức CHÍ-TÔN cùng các Đấng Thiêng-Liêng, đã chỉ giáo sự thương yêu liên-lạc đoàn-kết cùng nhau, thì sự lợi ích thế nào? Còn chia rẽ thù nghịch lẫn nhau thì tội-lỗi ra sao đều có dạy rõ.

Vậy anh em chúng ta cần phải sưu-tầm những lời Thánh-Giáo để làm phương-pháp thiết hành cho đặng vẹn toàn phận sự môn-đệ của Đức CHÍ-TÔN.

BÁT-NƯƠNG ĐIỀU-TRÌ-CUNG chỉ giáo bốn câu thật là chí lý:

*Ong kiến là loài rất tế vi,
Nó còn ưu-ái chẳng quên nghi.
Người đời ví biết hai điều ấy,
Thử hỏi ai mà lại dám khi.*

Xét ra loài ong kiến là vật tế vi, còn biết đoàn-kết với nhau mà tạo thành hang ổ có trật-tự phân minh và đủ năng lực đáng kiêu nể...

Làm người có tánh linh hơn vạn-vật, nếu chẳng biết thương yêu đoàn-kết với nhau, lại còn tranh đua cừu hận giết hại lẫn nhau thì cũng lấy làm tủi hổ.

Than ôi, phong-hóa suy tối, nhưn-luân điên đảo, lòng người quỷ quái ngậm xương nòi giống, xé thịt lẫn nhau, hằng ngày xảy ra những tấn tuồng thảm thương bi kịch xem thôi mỗi mắt, nghe đã nhảm tai, những người có tấm lòng bác-ái từ-bi, cũng phải ngậm-ngùi khổ tâm than trách.

Đến như cuộc thế-giới chiến-tranh, nhưn-sanh điêu linh đồ thán, ấy là tại mất sự thương-yêu đoàn-kết với nhau, nên mới xảy ra tai nạn tương-tàn tương-sát.

Ngày nào toàn thể nhưn-loại trên mặt địa-cầu này, mà biết đồng tâm hiệp lực đoàn-kết với nhau thì thiên-hạ mới được hòa-bình an-cư lạc-nghiệp.

BÀI SỐ 16

THIỆN-ÁC PHÂN MINH

GẢI THÍCH SỞ HÀNH THIỆN, ÁC CỦA CON NGƯỜI, từ buổi sơ khai cho đến thời kỳ Hạ-Nguơn hiện tại.

Kỳ Hạ-Nguơn cận mãn, cuộc tuần-hườn tái tạo qui cổ hầu sang.

Đức CHỈ-TÔN hoằng khai Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ, gọi là cơ-quan cứu thế, chủ-nghĩa giáo dân qui thiện, tức là xây chuyển tâm-lý của người phản bốn huồn nguyên.

Bởi con người đồng thọ nhứt điểm linh-quang của Tạo-hóa, ban cho một cái tánh lành. Có câu: *“Nhơn chi sơ tánh bốn thiện”*. Người mới sanh ban đầu thì có tánh trọn lành, biết giữ theo đường Thiên-lý, làm việc chi cũng noi phép công-bình chánh trực, không nhiễm loạn một điểm vậy tà *“Tài thị không sắc thị không”* gọi là tâm hữu Thánh-đức. Đời Thượng-cổ người người đồng giữ một tánh lành, kêu là tánh tương cận. Trải qua đến Trung-Nguơn và Hạ-Nguơn nhơn tâm thất chánh, con người chia ra làm hai hạng, quân-tử và tiểu-nhơn. Hạng người quân-tử thì biết giữ bốn tâm chơn tánh, lương-tri, lương-năng vẫn còn tự nhiên. Hạng tiểu-nhân thì buông lung tâm tánh, bỏ phép công-bình, vật dục sở nhiễm khí bảm sở câu, sa đắm hồng trần sắc, tài, tửu, khí làm cho điểm linh-tâm mờ ám, không phân biệt đường chánh nẻo tà, gian tham xảo trá trộm cướp bạo tàn, luân-lý cang-thường đều nghiêng đổ.

Hạng người ấy đã trở nên hung ác, toàn thể phải hãm vào con đường tội lỗi, chịu các điều hình phạt khổ sở truân chuyên, đó là sự lầm-lạc của con người chẳng biết khử nhơn-dục tồn thiên-lý.

Cho nên người đời ngày nay, chỉ có hai phương-diện một là thiện, hai là ác. Phân ra lành dữ đen trắng hai đường chánh tà đôi nẻo, để cho mọi người tùy ý mà tuyển chọn mà thi-hành...

Ai xu hướng theo việc làm lành lánh dữ, dưỡng tánh tu tâm, lập công bồi đức cứu độ nhơn-sanh, thương người mền vật *cảng cô truất quả, kinh lão hoài ấu, tế nhơn chi cấp, cứu nhơn chi nguy*, chú trọng về đạo-đức tinh-thần, thì đặng an-nhàn thung dung tự tại.

Còn ai thích hợp việc làm dữ, chuyên môn sát sanh hại mạng, xuy mao cầu tỳ, đồ mưu hoạch kế, gian tham trộm cướp tàn bạo sanh linh, hại nhân ích kỷ tán tận lương tâm, chẳng kiêng phép nước, không sợ luật Trời, cho kiếp chết là mất, xem sự luân-hồi thưởng phạt là điều vô hiệu-quả, cho nên việc ác nào cũng dám làm. Những hạng người làm dữ thì dầu có đồng lực chắn thế, cường bạo đến bậc nào, cũng còn quyền luật-pháp hữu hình, hay là vô-vi trừng-trị, chẳng bao giờ thoát khỏi chốn lao-lung.

Có câu: *Nhược hữu nhơn tác bất thiện đắc hiển danh giả, nhân bất hại thiên tất tru chi*. Bằng có người làm những việc chẳng lành, mà đặng giàu sang danh cao lộc cả, thì người chẳng hại, Trời ắt giết đó ...

Đáng quý những người biết làm lành, vị chủ bất vị ngã, làm nhiều việc có lợi ích chung cho nhơn-quần xã-hội, đặng hưởng mọi điều hạnh-phúc; trên thuận với lòng

Trời, dưới cộng hòa cùng đồng chủng quốc-dân, đáng mặt râu mày ưu thời mẫn thế.

Nếu con người từ ấu chí trưởng, mà biết trau-giồi tâm đức, un-đức tinh-thần cho trở nên chí-thiện thì chẳng còn cái quyền hành thế lực nào, mà cường bức chuyên trị cái quyền tự-do chí-thiện ấy đặng.

Bởi nước nào cũng trọng dụng cảm thương yêu người làm lành.

Có câu: *Sở quốc vô dĩ vi bỉu, dĩ thiện vi bỉu dã.*
Nghĩa là: Bên nước Sở không lấy vật chi mà làm của báu trong nước, chỉ dùng người lành mà làm vật quý báu trong nước vậy.

Nếu nhơn-sanh toàn thể hiệp đồng nhứt tâm, chung thờ chủ-nghĩa nhân đạo, thì tự nhiên đắc giải thoát. Bởi luật hình của đời, là để răn phạt những kẻ gian tế, làm rối loạn quốc-dân, mất sự trị an trong nước. Chớ không có khuôn luật nào để buộc tội lỗi những người đạo-đức hiền lương.

Ngày nào nhơn-sanh thật hành cho đặng trọn lành, thì đương nhiên là kế bảo an quyền hành tự chủ. Bởi con người có nhứt điểm linh-tâm, đủ năng-lực làm chủ xác thân, mà tại người chẳng kính trọng linh-tâm nên mới mất quyền vi-chủ. Nếu con người biết giác-ngộ, tầm phương lập quyền tự-chủ, điều khiển cái thân thể của mình, thì chẳng còn ai đặng phép làm chủ mà cai-trị mình nữa. Tóm lại, nhơn-sanh biết thức tỉnh tâm hồn ăn-năn sám hối, cải cựu ác tùng tâm lương, diệt giả phò chơn, khử tà qui chánh thì quyền tự-do tự-chủ tự-lập sẽ huồn nguyên phản bổn, ấy là chí-thiện vậy.

TRIẾT-LÝ THIÊN VÀ ÁC

Thiên ác là thế nào? Thiên là lành ác là dữ.

THIẾU THEO LUẬT CÔNG-BÌNH THIÊN-LIÊNG của Tạo-hóa, thì lành thường dữ răn, lành siêu dữ đọa. *Tùng thiện như đặng, tưng ác như băng.* Làm theo việc lành thì thuộc thanh khí nhẹ nhàng tức nhiên thăng phù siêu thoát.

Còn làm theo điều dữ, thì thuộc về ác khí trọng trược, là phải hạ giáng trầm luân. Cũng như thế gian hiện-hữu, người lành thì được thông thả tự-do. Kẻ dữ phải chịu lao tù khổ sở. *Thiện hữu thiện báo, ác hữu ác báo.* Lành có lành trả, dữ có dữ trả. Thiên ác nhược vô báo, càn-khôn tất hữu tư. Nếu làm lành mà không được hưởng phước còn làm dữ mà chẳng có tai họa, thì Trời Đất ắt có tư vị hay sao? Không, Trời Đất chẳng bao giờ mà tư vị ai tất cả.

Bởi có câu: *Thiên Địa chí công, Thần minh ám sát, bất vị tế hưởng nhi giáng phước, bất vị thất lễ nhi giáng họa.* Nghĩa là: Trời Đất công-bình có các Đấng Thần-minh soi xét, chẳng phải vì sự cúng tế cầu khẩn mà ban phước, cũng chẳng vì thiếu lễ vật cúng kiếng mà xuống cho tai họa. Chỉ có làm lành hay làm dữ mà định phần phước cùng họa, báo ứng phân minh.

Đức Thái-Thượng nói: *Thiên ác chi báo như ảnh tùy hình.* Lành dữ đều có trả cũng như bóng theo hình...

Xem về mặt hình-thức hữu vi, thì những hạng làm

lành thấy chơn-chất nhu-nhược, không bằng cái thể tướng của kẻ làm dữ, bởi kẻ dữ thì có oai thế hùng cường mạnh bạo, ai xem thấy cũng đều kinh khủng. Mà kết cuộc người làm lành vẫn được trường tồn, còn kẻ làm dữ thị tự nhiên tiêu-diệt.

Có câu: *Hành thiện chi nhưn như xuân viên chi thảo, bất kiến kỳ trường nhật hữu sở tăng, hành ác chi nhưn như ma đao chi thạch, bất kiến kỳ tồn nhật hữu sở khuy.* Nghĩa là những người làm lành như cây cỏ mùa xuân, tuy là khô-khan còi cọc chẳng thấy lớn, mà đến lúc mưa dào thì phát triển thành mậu, nhành lá tươi tốt sum-sê. Còn những hạng người làm dữ thì xem sắc sảo cũng như lưỡi dao bén mài trên đá, tuy là chẳng thấy hao mòn, mà tự nhiên nó cùn tận.

Chẳng khác cái lưỡi với răng. Cái lưỡi tuy mềm mà còn mãi mãi, cái răng rất cứng mà kết cuộc thì nó gãy hết không còn...

Chiếu theo Nho-Giáo của Đức Khổng-Tử lưu truyền thì mỗi bộ sách đều có dạy việc thiện và ác, nhưng có chỗ thì nói sự báo ứng thậm tốc, về mặt hình-thức, còn có chỗ thì nói quả báo bí ẩn vô-vi.

Có câu: *Sở dĩ nhưn tâm khởi ư thiện, thiện tuy vị vi nhi kết thần dĩ tùy chi, hoặc tâm khởi ư ác, ác tuy vị vi nhi hưng thần dĩ tùy chi.* Nghĩa là: Lòng người muốn làm việc lành tuy là việc lành chưa làm mà đã có vị kết-thần chứng-minh rồi đó. Hoặc lòng người mong khởi làm việc dữ, mà việc dữ ấy chưa làm, thì đã có vị hưng-thần chép biên rồi đó...

Lại có câu: *Nhứt nhứt hành thiện, phước tuy vị chí*

họa tự viễn hi, nhứt nhứt hành ác, họa tuy vị chi phước tự viễn hi. Một ngày làm lành phước tuy chưa đến, mà tai họa đã lánh xa, một ngày làm dữ họa tai tuy chưa đến mà phước đã lánh xa.

Hai bài sách trên đây, là nói sự báo ứng về cơ mẫu-nhiệm. Mặc dầu con người tin hay là không, đến khi kết cuộc thì sở hành thiện ác đều thấy rõ.

Sự lành thưởng dữ răn của nhân-loại trên mặt địa-cầu này ví như:

Trong gia-đình có đặt quyền của một ông cha cai-quản, khi mà ông cha nhứt định sẽ giao gia-nghiệp cho con gìn-giữ thì tự nhiên ông chọn lựa trong bấy con, người nào trọn tâm hiếu-nghĩa với cha mẹ, hòa-thuận với anh em, biết lo bồi-bổ mọi sự trong gia-đình, tánh tình hiền-lương đạo-đức, thì ông cha mới giao sự sản đất vườn cho người ấy bảo hộ. Chớ không bao giờ cha lại giao gia-nghiệp, chia khóa tử, bằng khoán đất cho một đứa con bất hiếu ngỗ nghịch bạo tàn, ấy là lẽ cố nhiên trong gia-đình như thế.

Đức CHÍ-TÔN là Cha cả, có quyền năng chưởng-quản toàn thể nhơn-loại trên mặt địa-cầu này, thì ông cha Thiên-liêng muốn giao đại-nghiệp trong thế-giới cho một sắc dân nào cảm quyền thống-nhứt về mặt vật-chất hay là tinh-thần, thì Đại Từ-Phụ cũng chọn lựa một dân-tộc nào, có trọn tâm hiếu hạnh, biết tôn trọng thành kính Đấng Cha lành và có lòng đạo-đức nghĩa-nhơn, biết giữ luật-pháp công-bình chánh trực thì Đức Chí-Tôn mới giao phó cả đại-nghiệp trong vũ-trụ này, cho dân-tộc ấy giữ-gìn cai-quản. Chẳng khi nào Đức Chí-Tôn lấy giao sản-nghiệp vĩ đại trong hoàn-cầu cho một sắc dân bất nghĩa vô nhơn bạo tàn hung ác, mà được cầm quyền bá chủ.

Trái lại dân-tộc ấy, đã không đặng hưởng hồng-ân của Đấng Cha lành ban cho, mà còn phải chịu luật Thiên-điều trừng trị, ấy là lẽ công-bình của Đức CHÍ-TÔN, lành thưởng dữ răn hai đường đặc biệt.

THI

ĐỨC CHÍ-TÔN

*Thiện ác đảo đầu đã biết chừa,
Hiếu rôi cái ác cũng nên chừa.
Theo làm âm-chất may bồi đắp,
Thì sẽ trở về chỗ vị xưa.*

PHƯỚC VÀ TỘI

TON NGƯỜI SANH RA TRÊN MẶT THẾ NÀY, HẠN định bách tuế chi kỳ mà chưa từng thấy ai được sống đủ đầy trăm tuổi, thiết tưởng trong thời kỳ chiến-tranh loạn-lạc, thì bất luận già trẻ cũng có thể chết một cách dễ-dàng.

Vậy thì lẽ phải của con người, nên làm những điều gì cho có phước đặng hưởng sự vui-vẻ tương lai, chẳng nên làm việc chi phạm tội, rồi kết cuộc phải ăn-năn hối hận, đâu có kêu than cũng đã muộn.

Nên nhớ câu sách Nho dạy rằng: *“Ô hô! Tam thốn khí tại thiên ban dụng, nhứt đáng vô thường vạn sự hưu”*.

Than ôi! Ba tấc hơi còn thì ngàn việc cần dùng tranh danh đoạt lợi, chẳng may đến buổi vô-thường muôn việc đều thôi chỉ đem theo xuống chốn dạ đài có hai món phước và tội.

Trong Kinh Sám-Hối có câu:

*Người lương thiện ra vào thông-thả,
Kẻ tội nhiều dày đọa rất minh.*

Sở hành của con người làm thế nào mà được phước, còn làm sao mà bị tội?

Tổng luận từ trong gia-đình, xã-hội cho đến Tôn-giáo các khoản như sau:

1- Trong gia-đình những người con mà được hưởng

phước của cha mẹ ban cho, thì người con ấy biết nghe lời cha mẹ dạy bảo, hằng lo trông nom bồi-bổ mọi sự trong gia-đình, tức là người con chí hiếu. Còn đứa con mà bị tội, là bất tòng giáo-hóa, không tuân lời cha mẹ khuyên răn, phóng tâm du-đảng theo cờ bạc điếm-đàng, làm cho cha mẹ lảm nổi thâm sâu, thiên-hạ cười chê khinh bỉ, ấy là đứa con bất hiếu đã không được hưởng phần hưởng hỏa, mà còn bị tội là con giặc trong gia-đình.

2- Trong quốc-gia xã-hội có văn thân, võ tướng, những vị nào được hưởng phước lộc của chánh-phủ ban cho, thì vị quan ấy là bậc trung thành, dám hy-sinh với Tổ-quốc, gây dựng cơ nghiệp nước nhà, tạo hạnh-phúc cho giống nòi chung hưởng như thế mới có phước đức lưu tồn.

Bốn phận làm dân trong nước phải tuân theo luật-lệ của chánh-phủ, thật hành y theo lệnh của nhà cầm quyền trong địa phương truyền dạy.

Sưu đi thuế đóng cho tròn bốn-phận lương dân mới là có phước.

Còn làm dân mà bất tòng luật-pháp quốc-gia, trốn lậu thuế, gian tham trộm cướp không kiêng phép nước, thì phải chịu tội tù ấy là lẽ tự nhiên cổ kim như thế.

Luận qua trong Tôn-giáo Cao-Đài, từ hàng phẩm Chức-Sắc Thiên-Phong cho tới Chức-việc và Đạo-hữu nam nữ, những người tận tâm trung thành vì Đạo, thật hành y theo luật-pháp chơn-truyền, trọn tuân Thánh-giáo của Đức CHÍ-TÔN cùng các Đấng Thiêng-Liêng chỉ dạy, biết trọng mạng lệnh của Hội-Thánh ban hành, dẫu gặp việc hi-sinh vì Đạo cũng chẳng thối chí ngã lòng, ấy là người trọn tâm phụng thờ Tôn-giáo.

Trên thuận với lòng Trời, dưới nhơn-sanh đồng tín nhiệm, thì sẽ được hưởng phước của Đức CHÍ-TÔN ban cho, đạt thành phẩm vị Thiêng-liêng siêu thoát.

Còn những kẻ lợi dụng danh Đạo, tạo hạnh-phúc riêng về phần cá-nhân, thì mọi sự hành-động đều trái với luật-pháp khuôn viên của Đạo, làm nhiều việc bất nghĩa vô nhân, mưu sâu chước độc, phá Đạo hại người, phản loạn chơn-truyền bất tòng Thiên-lý, ấy là kẻ tội nhơn trong nền Tôn-giáo, phải chịu luân-hồi chuyển kiếp trả quả tiền khiên, do theo lẽ công-bình thưởng răn của Tạo-hóa.

Muốn biết phước và tội, thì xem cả hành-vi của con người, bất luận làm những việc gì có lợi ích chung cho đồng loại, được thiên-hạ kính mến ca tụng, do sở hành của mình mà mọi người được hưởng nhờ ấy là phước.

Trái lại, làm điều chi mà hại nhơn ích kỷ, sanh chúng bất bình, kêu ca thán oán, bởi việc làm của mình mà thiên-hạ phải chịu thâm sâu đau khổ, ấy là kẻ đại tội trên thế gian.

Ngày nào nhơn sanh biết tìm những việc có phước đức mà thật hành, tránh xa mọi điều tội ác, được như vậy thì đời sẽ trở nên thuận-phong mỹ-tục, gia vô bế hộ, lộ bất thập di nhà không đóng cửa, đường chẳng ai lượm của rơi, thiên-hạ cộng hưởng thái-bình, tức là phục lại đời Thánh-đức.

BÀI SỐ 19

TU-HÀNH VÀ HỌC-HÀNH

TU-HÀNH VÀ HỌC-HÀNH, ẤY LÀ CÁI THỂ VỚI CÁI DỤNG. Tu gõ mở tụng kinh niệm Phật là cái thể, cố tâm thật-hành theo lời của Phật dạy trong kinh mới là sử-dụng.

Học, đọc sách viết vở làm bài là cái thể, chỉ có thi hành theo lời dạy của Thánh-Hiển thì mới là hữu dụng.

Có câu: *“Tụng kinh giả minh Phật chi lý”*. Tụng kinh là cần hiểu rõ giáo-lý của Phật, mà làm y theo mới có hiệu quả, chớ không phải tụng kinh niệm Phật lần chuỗi mà đắc đạo.

Cũng như câu: *“Nhứt cú Di-Đà vô biệt niệm, bất lao đàng chi đáo Tây-Phương”*. Nghĩa là một câu lục tự Di-Đà cứ niệm hoài, thì chẳng nhọc khảy móng tay cũng đến cảnh Tây-Phương.

Câu nói mới nghe qua thì sự hành đạo rất dễ, nhưng phải hiểu ý-nghĩa lục tự Di-Đà là thế nào? Và thật-hành theo cho châu báu, thì mới mong mỗi về đến cảnh Tây-Phương.

Nói về Nho-Giáo thì có câu: *“Tạo chúc cầu minh, độc thơ cầu lý, minh dĩ chiếu ám thất, lý dĩ chiếu nhơn tâm”*. Đốt đèn đuốc để cầu ánh sáng, còn đọc sách để kiểm hiểu chơn-lý, cái ánh sáng để rọi trong nhà tối, ý-nghĩa trong sách để soi vào lòng người cho được thông-minh.

Đức Khổng-Tử dạy rằng: *“Vi thiện tối lạc, Đạo lý tối đại”*. Làm lành rất vui, đạo lý rất lớn, thì người có học ai cũng biết như vậy, mà tại sao không chịu làm lành đáng hưởng sự vui-vẻ, để làm những điều tàn bạo gian tham, mà phải bị các tội tình rồi ăn-năn thăm sâu hối hận.

Đã biết Đạo-lý là rất trọng mà chẳng chịu làm, để xu hướng theo điều bất nghĩa vô ơn, có phải tại người chỉ có tu có học bề ngoài, mà trong tâm không thật hành nên mới ra nông nổi.

Luận về Đạo Cao-Đài thì toàn thể môn-đệ của Đức CHÍ-TÔN, khi vào nơi Bửu-Điện đánh lễ, trước hết tay bắt ấn Tý để lên trán niệm: Nam-mô Phật, Nam-mô Pháp, Nam-mô Tăng, ấy là Tam-qui: Qui-Y Phật, Qui-Y Pháp, Qui-Y Tăng, thì ta phải noi theo cả hành-vi của Phật, từ-bi bác-ái, tế độ chúng sanh. Lại nữa phải trọn tuân theo luật-pháp chơn-truyền của Đạo và làm thế nào cho tròn bốn phận tín-đồ trong nền Đạo-giáo, mới xứng đáng là môn-đệ của Đức CHÍ-TÔN.

Trong bài Khai Kinh của Đức Lữ-Tổ, ta nên chú tâm ghi nhớ một câu:

*“Trong Tam-giáo có lời khuyến dạy,
Gốc bởi lòng làm phải làm lành”*.

Đã trải qua ba mươi năm trường, nếu toàn Đạo nam nữ mà cố tâm thi-hành cho được vuông tròn một câu đó, thì hiện nay Hòa-Viện không còn phân xử tội-tình của ai nữa. Bởi vì mỗi người đã biết làm phải làm lành, thì có điều chi mà phạm vào luật Đạo, được như vậy mới tròn bốn-phận người tu-hành đạo-đức.

BÀI SỐ 20

TRIẾT-LÝ CHỮ TÂM

TÂM LÀ VI CHỦ TẤT CẢ CHÂU THÂN CỦA CON người, nên hư phải trái đều do nơi tâm chủ trương sở định.

Làm người biết chú trọng lương-tâm, tức là biết kính thờ Trời. Có câu: *“Tôn tâm dưỡng tánh sở dĩ chi sự Thiên”*, gìn-giữ bốn tâm chơn tánh cho chẳng phóng túng mà làm các điều sai quấy, mới gọi là biết thờ Trời vậy.

Trời chẳng phải cao, mà cũng chẳng phải xa, chính thiết ở nơi lòng người, lòng người có tín-ngưỡng thì Trời Đất ắt biết đó.

“Phi cao diệc phi viễn đô chỉ tại nhơn tâm, nhơn tâm sanh nhứt niệm Thiên Địa tất giai tri”.

Vậy con người chẳng nên khinh dễ bản tâm, mà phải đặc tội với Trời.

Có câu: *“Khi kỳ tâm tất tự khi kỳ Thiên, Thiên bất khả khi hồ”*.

Người tu-hành đắc đạo cùng chẳng, là do nơi tâm biết giác ngộ thì được siêu-thoát, con tâm mờ-hỗ si-mê thì phải chịu luân-hồi chuyển kiếp.

Có câu: *“Vạn sự do tâm tạo”*. Muốn việc chi thủy đều có kết-quả, là tại sự tư-tưởng của lương-tâm. Hễ tâm tư-tưởng việc chánh đáng công-bình, thì thân thể đặng chung-dung nhàn lạc, tức là Bồng-Đảo Niết-Bàn tại thế.

Còn tâm vọng động những điều vô-nghĩa vô-nhân gian ác bạo tàn, thì thân thể phải chịu mọi điều thảm khổ. Cho nên con người cần phải biết kính trọng linh-tâm, nhứt là làm những việc gì, trước khi khởi sự thực-hành ta nên trầm tĩnh xét suy cho đáo để và phải nhớ hỏi lại chủ-nhơn Ông (tức là linh-tâm) thì mọi sự phải trái thiệt hư tâm đều chỉ rõ...

Trong Tam-giáo: Nho, Thích, Đạo dạy phép tịnh luyện cũng dùng chữ Tâm.

Đức Khổng-Tử dạy tồn tâm, yếu-dụng hai chữ trung-thứ. Đức Thích-Ca dạy minh tâm, thiệt hành hai chữ từ-bi. Đức Thái-Thượng dạy tu tâm, chú trọng hai chữ cảm-ứng. Bởi sáu chữ: Trung-thứ, Từ-bi, Cảm-Ứng đều có trùng tâm. Chữ tâm là: *"Tam điểm như tinh tượng, hoành cầu tựa nguyệt tà, phi mao tùng thủ đắc tổ Phật già do tha"*. Ba chấm như tượng hình sao, giòng ngang giống như trăng xiên, dờ lông theo ấy đặng thành Phật cũng bởi tâm mà nên.

"Dục tu kỳ thân giả, tiên chánh kỳ tâm". Muốn tu thân cho nên người hiền-lương đạo-đức, thì trước phải sửa lòng cho được ngay thẳng *"Tương tâm tử tâm tiện thị Phật tâm"*. Đem cái lòng của mình mà sánh với cái lòng của người ấy là cái lòng như từ, cũng như lòng Phật vậy.

Làm người mà biết bảo thủ lương-tâm, thì mới đủ tư-cách làm người cao thượng, đời trở nên tận thiện.

Còn người tu-hành mà biết trau-giồi tâm đức cho được kiên cố vững bền, thì mới đặng thành-công đắc đạo.

THÁNH-GIÁO ĐỨC CHÍ-TÔN

Bạch-Ngọc từ xưa đã ngụ rồi,

Chẳng cần hạ giới vọng cao ngôi.
Sang hèn trời kệ tâm là quý,
Tâm ấy tòa sen của Lão ngôi.
Tâm ấy là Trời chớ dễ tâm,
Phải trau cho sạch điểm lương-tâm.
Ngôi Trời tâm ấy là nơi dựa,
Minh biết tâm, tâm mới biết tâm.
Đạo cao thâm, Đạo cao thâm,
Cao bất cao, thâm bất thâm.
Cao khả xạ hê thâm khả điều,
Cao thâm vạn sự tại như tâm.
Tâm an mao ốc ổn,
Tánh định thể căng hương.

DIỆT TẬN PHẠM-TÂM

GIÁO-LÝ CỦA NHÀ PHẬT, CẦN YẾU LÀ DIỆT TẬN phạm tâm tham, sân, si. Người tu hành đạo-đức mà còn tích trữ lòng tham, thì không khi nào siêu phạm đạt Đạo.

Bổn-phận của người tu là xả thân cầu đạo, xả phú cầu bần, chưa từng thấy một vị Phật nào mà còn tham lam của thế-gian. Người đời vì tham quyền lợi mà giết hại lẫn nhau, gây thù kết oán cũng vì tham...

Sân là giận hờn gây-gổ cãi-cọ, tánh tình nhỏ mọn, thắc-mắc khó khăn, độ-lượng hẹp hòi, thiếu lòng từ-bi bác-ái thì mất đức-hạnh người tu, tự nhiên phải lánh xa cửa Phật.

Con người vì tánh sân mà xảy ra lắm điều oan-nghiệt có khi dứt tình thân-ái nghĩa-nhơn cũng vì sân.

Si là mê-tín dị đoan, đùng đầu nghe đó, không phân biệt đường chánh lẽ tà, nên phải lằm vào Bàn-môn Tả-đạo không thoát khỏi bến mê.

Đạo-đức tinh thần là phương thức tỉnh như-sanh, người tu-hành mà không phát huệ-tâm, thì cũng khó mong thành chánh quả.

Giáo-lý của nhà Phật, thì người tu cần phải diệt tận phạm tâm, tức là trừ bỏ tánh tham, sân, si, thì mới có thể siêu phạm đắc đạo.

“*Nhơn dục tịnh tận, Thiên-lý lưu hành*”. Lòng dục vọng của con người lặn-lẽ, thì đường Thiên-lý phát khởi quang minh.

Con người giữ được Thánh-tâm cho thanh tịnh mới rõ biết đường Thiên-lý, thì phạm-tâm nhờn dục không nảy sanh. “*Tịnh tịnh thường lạc cố viết Niết-Bàn*”. Thánh-tâm thanh tịnh an vui, thì gọi là cảnh Niết-Bàn Cực-Lạc.

BÀI SỐ 22

GIẢI-THÍCH TAM-CANG NGŨ-THƯỜNG

TAM-CANG NGŨ-THƯỜNG TỨC LÀ ĐIỀU-MỤC CỦA Nho-giáo, lại là một vai tuồng đặc biệt của nam nhân, cần phải thật hành cho vẹn toàn bốn-phận.

Tam-Cang là: Quân-thần, Phụ-tử, Phu-phụ. Vua tôi, cha con, chồng vợ; Chúa ở với tôi có đạo-đức, thì tôi thờ chúa mới tận kỳ trung; Cha ở với con từ-thiện, thì con thờ cha chí hiếu; Chồng giữ trọn nghĩa với vợ, thì vợ phải thủ tiết thờ chồng ấy là Tam-cang tức là đời có Đạo.

Còn đời thất chánh vô nhưn đạo, thì phong-hóa suy tối nhân tâm bất cổ, đạo-đức sai đời lòng người chẳng giống xưa. Luật Tam-cang chẳng giữ, phép Ngũ-thường không noi, Vua vô đạo, tôi bất trung, cha chẳng lành con chẳng thảo, chồng không giữ nghĩa với vợ, vợ lại thất tiết với chồng. Anh em không thuận hòa, xóm riềng chẳng có tình thương-yêu liên-lạc cùng nhau, luân-lý cang thường đều nghiêng đổ, tức là đời Hạ-nguơn cuối cùng mạt kiếp.

Ngũ-thường là: Nhơn, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín.

I- NHƠN là *trắc ẩn chi tâm, ái vật chi lý, bất sát bất hại thể hạo sanh chi đại-đức*. Lấy lòng nhơn phóng xá cho loài vật, đừng phần sống sanh hóa như loài người, mới có lòng từ-bi bác-ái gọi là nhơn...

Chữ nhơn là nhân đứng bằng chữ nhị, nhân là người, nhị là hai. Làm người phải giữ cho đặng trọn hai phần, một là đối với Trời Đất, thì phải noi theo phép công-bình

thiên-liêng của Tạo-hóa, thuận tòng Thiên-lý. Hai là đối với người, vật, thì phải giữ lòng đạo-đức, thương người mến vật, trợ cấp phò nguy mới trọn lòng nhơn ...

Theo Thánh-giáo của Đức CHÍ-TÔN:

*Nhơn là đầu hết các hành tàng,
Cũng bởi vì nhơn dân hóa quan.
Dân trí có nhơn nhà nước trị,
Nước nhà nhơn thiết một cơ-quan.*

Tu nhơn thì thành Thần; niệm nhơn thì thành Thánh; hành nhơn thì thành Tiên; đắc nhơn thành Phật

2- NGHĨA là *Nhứt thảo nhứt mộc, các hữu kỳ chủ, cả thảy mọi vật đều có chủ*, cấm chẳng đặng gian tham ham muốn của người, mà làm cho thất nghĩa.

Chữ nghĩa là toàn ngã hiệp thành, chữ toàn là trọn, chữ ngã là ta, hiệp lại thành chữ nghĩa, làm người giữ trọn cùng ta thì nên nghĩa, còn chẳng trọn cùng ta là thất nghĩa. Muốn thật hành chữ nghĩa, thì phải noi theo câu: *"Kỷ sở bất dục vật thi ư nhơn"*. Những việc gì ta chẳng muốn ai làm cho ta chịu đau khổ thăm sâu thì ta không nên đem các điều ấy mà làm cho người khác, mới là trọn nghĩa.

Chữ nghĩa bao hàm rất lớn thay. Như là nghĩa cha con, nghĩa thầy trò, nghĩa chồng vợ, nghĩa anh em cốt nhục đồng-bào, nghĩa bằng hữu chi giao, ấy là ngũ-luân chi đạo. Mọi sự đều phải có nghĩa, thì mới đủ tư-cách làm người cao trọng.

Chữ nhơn và chữ nghĩa thường đi đôi với nhau, cho nên trong Kinh Sám Hối có hai câu dạy rằng:

*Làm người nhơn-nghĩa xử xong,
Rủi cho gặp lúc long-đông chẳng sờn.*

*Làm người nhơn-nghĩa giữ tròn,
Muôn năm bóng khuất tiếng còn bay xa.*

Xem trong truyện sử đời nhà Châu, vua Võ điều dân phật Trụ, dĩ danh Nhơn-Nghĩa, mà thân phục cả tâm-lý của tám trăm chư-hầu qui thuận nhà Châu cho đến các bậc Tiên-gia Xiển-giáo, cũng đồng ủng hộ Võ-Vương, thuận thọ thiên-mạng diệt giả phò chơn, thì rõ biết cái năng lực danh-từ nhơn-nghĩa tinh-vi hiệu quả là thế nào.

Hiện nay ta muốn biết trước những người cầm quyền bính cán trong một nước nào, có thể lập thành sự-nghiệp phục hưng quốc-thể được trường tồn, hay là làm cho dân tâm ly tán, vận nước khuynh nguy, thì chỉ xem sở hành của vị ấy có nhơn-nghĩa hay không mà quyết đoán ...

3- LỄ là *yết dục dưỡng tinh*, cấm không đặng tà tình hoa nguyệt, làm cho hao tổn nguơn-tinh biến ra thất lễ. Lễ là khuôn viên trọng thể của con người, làm người sở dĩ linh hơn muôn vật, chỉ nhờ biết giữ lễ mà đặng phần tôn quý hơn. *Nhơn sanh vạn-vật tối linh, lễ giả Thiên Địa chi tự giả.*

Qui cũ chữ lễ là để chế sửa phong-tục, nhân quần xã-hội, quan hôn, tang tế, Triều-đình Hương-đăng, cả thấy đều dùng lễ mà làm cho đời được tận thiện tận mỹ.

Lễ là thiết yếu để giữ chừng mực cho mọi sự hành-vi của con người... Con người có thể sống cao thượng, phẩm giá được tôn quý là do nơi biết giữ lễ, còn bị tội lỗi làm mất tư-cách con người, thiên-hạ chê bai khinh bỉ nhục-nhã, là do nơi thất lễ.

Chữ lễ rộng lớn bao la, xem bài giải-thích về Kinh Lễ mới rõ biết.

4- TRÍ là tồn tâm dưỡng tánh, chẳng nên dùng tửu nhục ẩm thực quá độ, rối loạn trí não tâm thần, hoại hư tạng-phủ biến ra người mất trí.

Chữ trí là tri trên bạch dưới, chữ tri là biết, chữ bạch là trắng, làm người phải biết giữ lòng thanh bạch, chẳng cho nhiễm vào một điểm như ố vấy tà, mới gọi là hạng người trí-thức...

“Trí giả nhạo thủy”. Bạc trí-thức tánh lưu thông như nước, mọi sự đều rõ biết, cứ xử việc gì cũng được phân-minh, chẳng khi nào phạm vào luật-pháp.

5- Chữ TÍN là bằng hữu chỉ ư tín, thi chung như nhứt trước sau như một, không thay lòng đổi dạ, dầu hứa hẹn một việc nhỏ cũng chẳng sai lời, mới gọi là người chơn-chất biết thủ tín.

Chữ TÍN là nhưn bằng chữ ngôn, nhưn là người ngôn là lời nói. Làm người mọi điều thốt ra, phải giữ sự chơn thật thì mới đủ lòng tín-nhiệm của quần chúng, nếu việc không mà nói có, việc có lại nói không, thì chẳng còn ai tín-dụng. Người ở đời mà thất tín thì chẳng làm gì nên danh phận. Nên có câu: *“Nhơn vô tín như xa vô luân”*. Người mà không thành tín thì cũng như chiếc xe không có bánh, chẳng hề cử-động được nữa.

Lại có câu: *“Nhơn vô tín bất lập”*. Người không giữ tròn câu tín nghĩa thì chẳng lập nên danh-thể trường tồn, mà cũng không đứng vững trên mặt thế.

Vấn-đề Tam-cang Ngũ-thường, tức là nền tảng của Nho-Tông, thuộc về phần Nhưn-đạo để giáo-hóa nhưn sanh cho đủ tư-cách làm người cao thượng, nếu mỗi người thật hành y theo qui-điều kể trên cho châu đáo, thì đời

sẽ được mỹ-tục thuần-phong, tức là đời thái-bình an-cư lạc-nghiệp.

Điều-mục của Khổng-giáo cũng như qui-giới của Phật-giáo, Tiên-giáo. Ngũ-thường, ngũ-giới, ngũ-hành kỳ trung hiệp đồng nhưt lý...

Đệ-tử nhà Phật, nhà Tiên muốn đi tới Bồng-Đảo, Niết-Bàn thì tức nhiên phải đi qua đò nhà Nho trước.

Phật, Đạo cũng như hành bộ khách, nên Nho ví tợ chiếc đò qua... Ấy là: *“Dục tu Tiên-đạo, tiên tu Nhon-đạo, Nhon-đạo bất tu, Tiên-đạo viễn hĩ”*...

Luận về đạo-lý rất quảng đại bao la, không thể giải cho cùng tận, chỉ do theo trình-độ của mọi người, hiểu biết đặng bao nhiêu lược biến ra để làm phương-châm thật-hành cho được vẹn toàn, cũng là điều bổ ích.

BÀI SỐ 23

CHÁNH-TRỊ CỦA KHỔNG-GIÁO

CHÁNH-TRỊ CỦA KHỔNG-GIÁO CỐT YẾU LÀ DÙNG người có tài có đức để cầm quyền hành-chánh giúp nước trị dân.

Đức Khổng-Tử nói: “*Nhơn-đạo chánh vi đại*”. Đạo của người thì chánh-trị là lớn, dùng đạo nhân làm gốc, lấy hiếu để lễ nhạc làm căn-bản trong sự giáo-hóa, để lập thành nền đạo-đức, nhơn-nghĩa, lấy chánh-trị mà làm công-dụng, thi thố cho ra đời trở nên thuần-phong mỹ-tục.

Cái quan-niệm của Nho-giáo, về đường chánh-trị trong một nước thịnh, suy, bĩ, thối đều do nơi người cầm quyền hành-chánh, người hành-chánh có đủ tài đức, thì trong nước được thái-bình, dân an cư lạc nghiệp.

Còn người hành-chánh mà thiếu đạo-đức, nhơn-nghĩa thì nước phải loạn-lạc suy tồi, nhơn tâm ly tán. Mặc dầu cái chánh-thể hay, mà người cầm quyền dở thì không ích lợi cho nước, mà còn làm hại quốc-gia là khác.

Đức Khổng-Tử nói: “*Văn Vũ chi chánh bố tại phương sách, kỳ nhân tôn tắc kỳ chánh cử, kỳ nhân vong tắc kỳ chánh tước*”. Nghĩa là: Việc chánh-trị của vua Văn, vua Vũ bày ra ở trong sách, nếu có người biết noi theo vua Văn, vua Vũ thì nền chánh-trị ấy được thi thố ra rất hay, bằng chẳng có người noi theo phương sách của vua Văn, vua Vũ, thì cái chánh-trị tự nhiên phải hư hỏng. Vậy nền chánh-trị trong nước hay dở, cốt ở người cầm quyền hành-chánh.

Những người cầm quyền bao giờ cũng phải kính cẩn, hằng lo sửa mình cho ngay thẳng, lấy đạo-đức để cảm hóa dân, và dùng người hiền cất lên làm quan để chung lo việc nước, không ứng nạp những kẻ gian-tham ấy là nền chánh-trị của Khổng-giáo lập thành trường tồn kiên cố.

Chánh-trị là việc trọng yếu của một nước, người có trách-nhệm cai trị dân, cần phải lấy sự kinh-nghiệm mà làm phương-pháp thật hành, phải xem xét cái Đạo của Thánh-Hiền đời trước là thế nào, rồi mới quyết-định sửa đổi mọi việc cho được hoàn-toàn.

Bởi các bậc Thánh-Hiền là Đấng thông-minh, đã hiểu rõ về đường Thiên-lý, và đạt được nhân sự, biết dùng điều nhơn-nghĩa, lễ, trí, mà làm phép trị dân trị nước đặng hòa-bình. Những công việc của các bậc Thánh-Hiền tích lũy đã lâu đời và kinh-nghiệm rất châu đáo, có ích lợi cho nước cho dân, lại được thuận tòng Thiên-lý, phù hợp nhơn tâm, tức là nền chánh-trị vững-vàng trường-cửu.

Đức Khổng-Tử dạy: *Chánh-trị là làm mọi việc ngay thẳng lấy sự công-bình chánh-trực mà khiến người, thì ai dám làm những điều vạy tà sai quấy.* Hễ người trên đã ngay thẳng thì kẻ dưới ắt phải noi theo. Có câu:

*“Kỳ thân chánh bất lệnh nhi hành,
Kỳ thân bất chánh tuy lệnh bất tòng”.*

Mình làm việc ngay thẳng thì chẳng sai khiến người ta cũng làm, còn mình không được ngay thẳng, thì dầu có bắt buộc cũng chẳng ai tuân theo.

“Chánh kỳ dĩ giáo dân giả thuận, thích kỳ dĩ giáo nhân giả nghịch”. Tự lập mình cho chánh đáng, rồi mới dạy người ta là thuận chơn-lý, còn mình dung-túng sự sai

quấy của mình mà dạy người ta làm phải là trái ngược.

Luận qua chánh-trị hà khắc bạo tàn, trong một nước đầu có oai-quyền thế lực hùng cường, mà thiếu phần đạo-đức nhơn-nghĩa, thì chẳng bao giờ vững bền tồn-tại. Mạnh-mẽ như Tần Thủy-Hoàng, gồm thâu lục-quốc khanh sĩ phần thơ, kết cuộc cũng vì thiếu đạo-đức, mà phải mất nước tiêu nhà hại mạng, truyền sử còn ghi chép đến ngày nay, thiên-hạ phê bình vua Tần là bạo ngược.

Sở Bá-Vương Hạng-Võ cũng oai-quyền ám-á sát sá chúng dân đều kinh khủng, đến khi thế cùng lực tận phải đành tự-vẫn nơi Ô-Giang, là bởi không thiết hành nghĩa-nhơn đạo-đức.

Ông Lưu-Bang tức là Hớn Bái-Công, thuận thọ thiên-mạng tuy là nhu-nhược “*Dĩ đức phục nhơn, tam phân thiên-hạ đoạt kỳ nhĩ*”. Cơ nghiệp nhà Hớn thuộc về Hớn Bái-Công, ấy là nhu thắng cương nhược thắng cường, sách xưa chẳng lầm đó vậy.

Tóm lại đường lối chánh-trị của Khổng-giáo thì người cầm quyền trong nước, phải dùng đạo-đức để cảm hóa chúng dân, phải giữ phép công-bình chánh-trực, trong sự thưởng phạt cho được phân minh. Cần yếu là tạo hạnh-phúc cho quốc-dân chung hưởng. Mọi sự hành-vi trên thuận tòng Thiên-lý dưới phù hạp nhơn tâm, thì vạn sự tổng giai thành, ấy là nền chánh-trị đại-đồng thế-giới.

Ngày nào những người cầm quyền trong các nước mà biết noi theo phương sách của vua Văn, vua Vũ và thật hành theo nền chánh-trị của Khổng-giáo cho ra chơn tướng, thì đời mới phục lại thái-bình, dân an-cư lạc-nghịệp, tức là cơ bảo tồn qui thượng-cổ.

BÀI SỐ 24

CHÁNH-DANH ĐỊNH-PHẬN
DĨ ĐỨC GIÁO DÂN

CHÁNH-TRỊ CỦA KHỔNG-GIÁO LÀ DÙNG ĐẠO-ĐỨC để cảm hóa dân, lấy nhân chính làm phép trị bình thiên-hạ...

Một hôm Thầy Tử-Lộ hỏi Đức Phu-Tử: Giả như vua nước Vệ cậy Thầy sửa việc chánh-trị, thì Thầy định làm việc gì trước?

Đức Khổng Phu-Tử trả lời rằng:

Tất giả chánh danh hồ, ắt phải sửa cái danh cho chánh vậy. Hễ cái danh được chánh thì ngôn thuận tự nhiên mọi sự đều nên.

Đức Khổng-Tử nói: *Danh bất chánh tắc ngôn bất thuận, ngôn bất thuận tắc vạn sự bất thành...*

Danh-từ đã chánh thì làm việc gì đều có nghĩa lý rõ rệt, còn danh phận đã định thì địa-vị của mỗi người, trên dưới có trật-tự quyền hành trách-nhậm phân minh, trên lấy lễ mà sai khiến dưới, dưới lấy lòng trung mà thật hành phận sự, thì trong nước lo chi không được thanh-trị.

Đức Khổng-Tử nói: *Vì chánh dĩ đức thì như Bắc-Thần cư kỳ sở, nhi chúng tinh cũng chi.* Làm việc chánh dùng lấy đức ví như sao Bắc-Thần đứng một chỗ, mà các vì sao khác đều qui châu tất cả. Có câu: *Quân-tử chi đức phong, tiểu-nhân chi đức thảo, thảo thượng chi phong tất yên.* Cái đức

của người quân-tử cũng như gió, cái đức của kẻ tiểu-nhân cũng như cỏ. Gió thổi trên cỏ thì cỏ phải lướt xuống mà theo. Đây là nói những bậc cầm quyền trị dân, phải giữ đạo-đức thì dân tự nhiên trọn tuân mạng lệnh.

Việc chánh-trị có ba điều trọng yếu:

1. Thâu phục cho được phần đa số dân,
2. Làm thế nào cho dân giàu có,
3. Dạy dân cho biết lễ nghĩa.

Việc trị dân trong nước là phải lo cho dân được no ấm, nước có đủ người tài đức cầm quyền hành-chánh, làm cho toàn thể chúng dân trong nước đủ lòng tin cậy, thì mới đủ năng-lực làm cho nước vững bền trường-cửu.

Người quân-tử làm việc chánh-trị phải có tài có đức cho xứng-đáng mới làm được hữu ích cho quốc-gia, nếu tự lượng tài đức của mình không đủ, thì chớ quá tham lam ...

Đức Khổng-Tử nói: *Đức bạc nhi vị tôn, trí tiểu nhi mutu đại, lực tiểu nhi nhiệm trọng, tiểu bất cập hĩ.* Nghĩa là: Đức mỏng mà ngôi cao, trí nhỏ mà làm việc lớn, sức yếu mà gánh việc nặng, thì ít khi thành công vậy.

Mạnh-Tử viết: *Tam-đại chi đắc thiên-hạ giả dĩ nhân, kỳ thất thiên-hạ giả dĩ bất nhân.*

Thầy Mạnh-Tử nói: Đời Tam-đại sở dĩ được thiên-hạ là vì làm điều nhân, sở dĩ mất thiên-hạ là tại làm điều bất nhân. Tam-đại là: Nhà Hạ, nhà Thương, nhà Châu. Vua Vũ, vua Thang, vua Văn, vua Võ làm điều nhân mà được thiên-hạ.

Vua Kiệt, vua Trụ, vua U, vua Lệ, làm điều bất nhân mà mất thiên-hạ.

Xem như lời Thánh-Hiền đã nói, thì sự đắc thất là do sở-hành của người cầm quyền nhân và bất nhân.

Những người cầm quyền trong nước mà có đạo-đức nhơn-nghĩa đủ đầy, thật hành theo đường chánh-trị của Khổng-giáo cho được hoàn-toàn, trên thuận tòng thiên-lý, dưới phục đắc nhơn tâm, thì nước nhà sẽ được thái-bình, chúng dân cộng hưởng mọi điều hạnh-phúc.

BÀI SỐ 25

**CHÁNH-TRỊ TRONG NƯỚC
cần phải có đạo-đức hay không?**

TỪ CỔ CHÍ KIM NÊN CHÁNH-TRỊ TRONG MỘT nước nào, những người cầm quyền trị dân có đạo-đức, biết giữ luật công-bình thiên-liêng của Tạo-hóa, thì nước ấy mới được trường tồn, lê dân chung hưởng mọi điều hạnh-phúc.

Nếu người cầm quyền chánh-trị, mà không lấy đạo-đức để cảm hóa dân, thì trong nước ắt phải suy tối loạn-lạc.

Có câu: *Bang hữu đạo tắc trí, bang vô đạo tắc ngu.* Nước nhà có đạo-đức hiển lành, dân mới mở mang trí hóa cao thượng, còn nước không có đạo, thì dân tranh cạnh hiếp đáp giết hại lẫn nhau, ắt phải nguy vong đại biến.

Nước có Đạo dân an quốc thới,

Nước không Đạo dân tán quốc khuynh.

Đạo là hồn của nước vậy.

Con người có linh-hồn thì đặng khôn ngoan tinh táo trí-hệ minh-mẫn cao-siêu, còn người mà không có linh-hồn thì ảnh hưởng lu-lờ, tinh-thần tối-tăm bạc nhược...

Xem trong truyện sử đời xưa, các bậc Đế-Vương hằng lo sửa mình cho được chơn-chánh, cố tạo hạnh-phúc cho quốc dân và do theo nguyện-vọng của dân mà định vận-mạng chánh thể trong nước, hễ thuận lòng dân thì tự nhiên phù-hạp với lòng Trời.

Nhơn tâm tức thị Thiên tâm.

Xem như đời Thành-Thang, vua Đế-Ất, thiết hành đạo-đức nghĩa hơn, bá tánh được thái-bình an-cư lạc-nghiệp, ấy là nhờ ông Vua có lòng từ-bi quảng-đại biết thương người mẫn vật, ó sát háo sanh. Đến khi Ngài đi săn bắn với bá quan, giăng lưới chỉ dùng có một mặt, thì đủ biết ông Vua hơn đức là thế nào? Vì vậy mới truyền ngôi đến sáu trăm năm.

Trải qua đời Ân-Thọ là Trụ-Vương, hành tàng vô đạo giết vợ chém con, sát hại các quan trung-thần, lại ưa thích những kẻ gian tà sủng nịnh. Cho nên cơ Trời dứt nghiệp Thành-Thang. Chúa Thánh Tây-Kỳ ra đời hưng Châu diệt Trụ. Bởi nhà Thương chánh-trị bạo tàn, vì thiếu phần đạo-đức mà phải mất nước tiêu nhà hại mạng.

Châu Võ-Vương thuận tùng Thiên-lý, dĩ đức phục hơn, gồm thâu bá tánh, lập thành quốc-thể, lập hạnh-phúc cho lương dân, ấy là nền chánh-trị đủ đầy đạo nghĩa. Cho nên nhà Châu lưu truyền đến tám trăm năm, thật là cơ-nghiệp vững bền trường-cửu.

Có câu: *Quốc chánh thiên tâm thuận, quan thanh dân tự an.* Nghĩa là người cầm quyền trong nước, giữ được chánh tâm thì mới thuận với lòng Trời, còn làm quan biết giá-trị thanh liêm, thì dân chúng được an-nhàn tự-toại.

Trái lại, người cầm quyền trị dân, không giữ phép công-bình, chẳng noi theo đường đạo-đức, lại dùng quyền chuyên-chế hà khắc lương dân, gian tham tư lợi chẳng kiêng luật Thiên-điều, làm cho lòng dân thán oán, thì vận mạng trong nước ắt phải nguy vong.

Đức Khổng-Tử dạy chư môn-đệ của Ngài ghi nhớ

một câu rằng:

Hà chánh mãnh ư hổ.

Chúng dân đã ghê sợ cái chánh-trị hà khắc còn hơn là sợ cọp...

Một cường-quốc có thể lực quyền hành, mà không lấy đạo-đức làm nền tảng, thì nước ấy sẽ bị tiêu-diệt.

Còn nước nào muốn cho nền móng chánh-trị được kiên cố vững-vàng thì người cầm quyền trong nước phải noi theo đường đạo-đức nghĩa nhơn, thì tự nhiên nước nhà mới được thịnh hành trường tồn vĩnh-viễn.

BÀI SỐ 26

CHÁNH-TRỊ KHỔNG-GIÁO
cần phải có đạo-đức

TỪ XƯA ĐẾN NAY, NƯỚC NHÀ ĐƯỢC THẠNH-TRỊ, hay là loạn-lạc suy tối, đều do nơi người cầm quyền hành-chánh. Người cầm quyền biết giữ theo đường ngay lẽ phải, thuận thọ Thiên-mạng, biết lấy nhơn-nghĩa để cảm hóa dân, thì nước nhà được thái-bình, chúng dân đặng âu-ca lạc-nghiệp.

Còn người cầm quyền không noi theo đường đạo-đức mà sửa trị, lại chẳng biết thương dân, thì nước nhà ắt phải chinh nghiêng rối loạn.

Bởi dân tâm tức là Thiên-ý, làm trái lòng dân ấy là nghịch mạng Trời, mà hễ nghịch mạng Trời thì tự nhiên sẽ đi vào lối diệt vong đó vậy.

Trong Kinh Thư có câu rằng:

“Hoàng thiên bất thân, duy đức thị phụ, dân tâm vô thường, duy huệ chi hoài”.

“Vi thiện bất đồng, đồng qui vu trị, vi ác bất đồng, đồng qui vu loạn”.

Nghĩa là: Trời chẳng thân riêng ai, chỉ người có đức thì được Trời trợ giúp, lòng dân không có thường, chỉ có người thi ân-huệ thì được dân cảm mến.

Làm việc lành chẳng giống nhau, nhưng kết-quả là bình trị, làm việc dữ cũng không giống nhau, nhưng kết-

quả là đảo-điên loạn-lạc.

Đức Khổng-Tử cho đạo nhân là gốc của việc chánh-trị, cũng như đất tốt là gốc của sự sanh-sản ra cây trái thanh mậu tốt tươi. Vì vậy người hành-chánh dầu có tài mà thiếu đạo-đức, thì cũng không định quốc an dân cho được.

Hướng chi người cầm quyền bình cán trong một nước, dầu là Vua nước quân-chủ, hay là Tổng-Thống nước Cộng-hòa dân-chủ, cũng đều có ảnh-hưởng chịu mạng Trời, ấy là thể thiên hành hóa. Cái quyền hành ấy có quan-hệ đến vận-mạng của một xã-hội, một dân-tộc, vì vậy nên trị dân phải biết thương dân và do theo lòng dân mà thật-hành cho tròn sứ mạng.

Lại nữa, những người đem thân ra phụng-sự cho quốc-gia, thì thân của mình là thuộc về của quốc-gia, và của chung của thiên-hạ, cái thân ấy không còn riêng về gia-đình nữa, vậy phải trọng sứ-mạng của mình là thiêng-liêng, coi thân của mình nhẹ hơn hạnh-phúc của nhơn-sanh, chính là con đường đi người hành-chánh đi đến mức thành-công. Được như vậy thì người cầm quyền đối với dân cũng như cha đối với con. Phải lo tu nhơn tích đức cho dân được an-cư, dạy dân cho được khôn ngoan sáng-suốt, y như cha lo cho con vậy.

Trái lại, làm những điều của dân ghét bỏ, và ghét những điều của dân yêu chuộng, hoặc là ham muốn xa-hoa, lo cho thân của mình được giàu sang vui sướng, ngoài ra mặc kệ dân khốn-khổ lầm than, ấy là hành-động trái với lòng dân, thì người cầm quyền dầu có tài ba lỗi-lạc cũng không tránh khỏi đi đến con đường thất bại.

Lẽ dĩ-nhiên là trị dân mà chẳng làm cho dân mến

yêu tin cậy, hành-động trái ngược khiến cho trăm họ đổi lòng từng phục mà trở lại oán ghét nghịch thù, thì người cầm quyền sẽ đem tai họa cho mình và cho nước.

Những Đấng Minh-Quân đời trước, thương dân như con đỏ, hằng chịu lao tâm tiêu tứ, để lo gây tạo hạnh-phúc cho dân. Người trong nước không kể sang hèn, hễ ai có tài có đức, thì được cất nhắc lên làm quan giúp nước trị dân. Vua với quan đều lấy sự ích nước lợi dân mà làm chủ đích.

Trên thân dưới như tay chơn đối với lòng dạ, dưới thân trên như con trẻ đối với mẹ lành, vì sự thương yêu lẫn nhau mà mỗi nước được vững bền, muôn dân âu-ca lạc-nghiệp.

Kết-luận, người cầm quyền chánh-trị cần phải có đạo-đức, nếu không thật-hành theo đạo-đức, thì tức nhiên là chánh-trị hà khắc bạo tàn, làm cho lòng dân ly tán vận nước khuynh nguy, dầu có lập hình-pháp nghiêm trị thế nào, cũng không khắc phục được lòng dân.

Đời nay văn-minh tấn bộ, nền văn-hóa mới lan tràn trong nước, dường như phe tân-học quá thuyên về đường vật-chất, nên phần nhiều người cảm giềng mới chánh-trị, chỉ biết quyền-hành chớ không muốn biết đến nghĩa-nhơn đạo-đức.

Giữa xã-hội người ta thấy bao nhiêu sự bất-bình bực tức, mạnh lẫn yếu, chúng hiếp cô, vì lẽ thế lực kim tiền được tôn thờ sùng kính.

Cái khổ của dân vì đó càng ngày chông-chất thêm mãi, mà chẳng biết kêu ca vào đâu, phải cam chịu phận thiệt-thòi mãn kiếp.

Cái thuyết cao-siêu của Đức Mạnh-Tử là: *“Dân vi quý, xã-tắc thứ chi, quân vi khinh”*. Ngày nào mà thuyết ấy

được thật-hành trên mặt địa-cầu này, thì thế-giới sẽ đặng
hòa-bình đại-đồng nhưn-loại.

BÀI SỐ 27

LUẬT THƯƠNG-YÊU, QUYỀN CÔNG-CHÁNH

DỨC CHÍ-TÔN ĐÃ ĐỊNH LUẬT THƯƠNG-YÊU VÀ quyền công-chánh tại mặt thế này, để cho những người nắm luật cai-trị chúng dân, phải có lòng thương-yêu giáo-hóa chúng dân làm lành lánh dữ, như vậy trong nước mới được thái-bình.

Còn người có quyền phải giữ phép công-bình chánh-trực trong sự thưởng phạt phải cho được thông-minh (*1), thì đời mới đặng lạc-nghiệp âu ca, chúng dân cộng hưởng huệ-ân hạnh-phúc.

Trái lại, người hành luật thì giam hãm chúng sanh trong vòng thống khổ, kẻ cầm quyền lại hà khắc con dân thâm sâu ta thán.

Vì có mới nảy sanh phong-trào cách mạng, gây nên đời loạn-lạc chiến tranh, ấy là tại những người cầm-quyền, hành luật không tòng thiên-lý, chẳng thuận nơn tâm, nên mới có tai nạn đao binh lan tràn khắp xứ.

Ngày nào luật thương-yêu và quyền công-chánh được thật hành châu đáo, thì đời sẽ trở lại hòa-bình, phục hồi Nghiêu thiên Thuấn nhựt. *(Bài này Đức Hộ-Pháp giảng)*

(*1) Còn người có quyền phải giữ phép công-bình chánh-trực trong sự thưởng phạt phải cho được **công-minh** (?),... ..

BÀI SỐ 28

GIÁ-TRỊ CỦA CON NGƯỜI

TON NGƯỜI SANH RA TẠI THẾ NÀY, TỪ NGÔI Thiên-tử xuống tới hàng thứ-dân, giá-trị của mỗi người được cao trọng, hay là thấp hèn, là do nơi sở-hành của người đào tạo. Hễ làm việc có đạo-đức nhưn nghĩa, biết giữ lễ công-bình, trên thuận tòng thiên-lý, dưới được lòng tín-nhiệm của chúng dân, thì giá-trị đặng tôn-nghiêm cao trọng.

Còn làm những điều gì mà hại nhân ích-kỷ, độc ác gian tham lương-tâm tán tận, vụ lợi bỏ nghĩa, thì danh thế giá-trị của con người thấp hèn đê tiện.

Đời xưa vua Nghiêu, vua Thuấn trị bình thiên-hạ là nhờ giữ chánh tâm, thiết hành bác-ái, khoan-dung đại độ, thưởng phạt phân minh, cố tạo hạnh-phúc cho dân cộng hưởng.

Nghiêu Thuấn không lập luật hình, Võ Thang chẳng tạo khám đường ngục thất, đời vô vi nhi trị thiên-hạ thái-bình do sở hành đạo-đức nghĩa nhưn, mà giá-trị của vua Nghiêu, vua Thuấn sánh cùng Trời Đất...

Còn vua Kiệt, vua Trụ cũng thời làm vua trong một nước, vì bởi hành tàng bạo ngược sát hại trung lương, làm cho nhân tâm ly tán, không kiêng luật Thiên-điều, cho nên thiên-hạ phê-bình là hôn quân vô đạo, giá-trị thấp hèn cả chư-hầu đều khinh bỉ.

Luận qua các bậc văn thần võ tướng đời xưa, tên

tuổi vẫn còn nêu vào truyện sử, thì ai cũng được biết rõ: Quan-Công-Hầu, Nhạc-Phi, Bàng-Cử, Địch-Vương-thân, Tiết-Hiền-thần cùng các bậc tiền-vãng trong nước Việt-Nam giá-trị cao thượng thế nào? Chẳng cần biện-bạch mà người đời hoài-cảm ca tụng thương tiếc vô cùng.

Còn như Bàng-Hồng, Tôn-Tú, Tần-Cối, Trương-Hườn giá-trị đề-tiện ra sao, chẳng luận minh tả thì nhơn-sanh cũng chán biết đủ điều.

Trong buổi hiện tại này, những mày trung mặt nịnh đã biểu lộ trên sân khấu của đời. Người thì tận tâm trung thành hy-sanh vì Tổ-quốc, kẻ thì gian xảo bán nước hại dân, trải qua thời kỳ lệ-thuộc trên mười (*1) năm, người chánh kẻ tà, lành dữ trắng đen, Việt-sử cũng còn ghi chép rõ, để cho đoàn hậu-tấn so-sánh điều hay lẽ phải mà làm phương-châm tự lập thể thống giá-trị của mỗi người, cho đặng tiến-hóa lên cao thượng, mới xứng đáng một kiếp sanh trong vũ-trụ.

Trong nền Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ của Đức Ngọc-Hoàng Thượng-Đế, hoằng khai trong nước Việt-Nam, trải qua trên bốn mươi năm, Chúc-sắc hành đạo giá-trị Thánh-danh cao thấp, cũng do nơi mỗi vị đào tạo, để lưu truyền cho đàn hậu-tấn khen hay chê.

(*1) Chúng tôi nghĩ là 80 năm thì đúng hơn.

BÀI SỐ 29

TRÍCH LỤC NHO-GIÁO
YẾU-ĐIỂM TRONG NGŨ-KINH

N GŨ-KINH LÀ: KINH THI, KINH THƠ, KINH DIỆC, Kinh Lễ, Kinh Xuân-Thu.

Mỗi một bộ kinh Đức Thánh dạy, cốt yếu trong một câu hay là một chữ, ta có thể do theo đó mà làm phương-pháp thật hành, thì cũng như học suốt thông một bộ sách vậy.

1- Kinh Thi cốt yếu có một câu: “*Thi, Tam bá thiên nhứt ngôn dĩ tế chi, viết tư vô tả*”. Nghĩa là trong Kinh Thi có ba trăm bài, gồm lại một điều chủ tâm đừng suy nghĩ những sự vạy tà sai quấy...

2- Kinh Thơ có 58 thiên cốt yếu là tại hai chữ chấp-trung, nghĩa là ta làm việc chi từ lúc khởi đầu cho đến khi kết cuộc, phải giữ một mực thường, thì chung như nhứt chẳng vì sự khó khăn mà thối chí ngã lòng, bán đồ nhi phế mọi việc làm cần phải giữ bậc trung-dung, không thái quá mà cũng không bất cập, thì sớm muộn sẽ được thành công.

Đức Khổng-Tử: “*Ngô Đạo nhứt dĩ quán chi*”. Đạo của ta từ đầu suốt đến đuôi chỉ có một là thuận thiên-lý.

3- Kinh Diệc có 348 hào căn yếu là một chữ thời, thời là tùy thời mà thuận theo, hay là chống lại... và do theo thời thế biến đổi cho phù-hợp thiên-lý, cùng thuận

nhân tâm.

4- Kinh Lễ có 48 thiên chỉ dùng ba chữ: “*Vô Bất Kinh*”. Bởi lễ là chủ ư kinh, đầu ngôi trong nhà kín hay là ở dưới hang sâu, lúc nào cũng xem như có các Đấng Thiêng-Liêng ở trên đầu, đã thấy rõ mọi sự hành-động của mỗi người lành hay dữ. Cho nên ta phải thành kính luôn luôn, ấy là người biết giữ Lễ.

Đức Khổng-Tử nói: *Lễ giả thiên địa chi tự giả, nhạc giả thiên địa chi hòa giả*. Lễ là trật-tự của Trời Đất, còn nhạc là sự điều hòa của Trời Đất...

5- Kinh Xuân-Thu chép việc 242 năm, tóm lại là: Khuyến thiện, răn ác.

Đức Khổng-Tử tác thành Kinh Xuân-Thu biên chép việc đời hai trăm bốn mươi hai năm để lưu-truyền hậu thế.

Những điều lành sự dữ của các nhà vua, cùng các bậc chư-hầu, khanh-tể, chỉ rõ hai điều: Thưởng phạt, khen chê.

*“Nhứt tự chi bao vinh ư hoa cỏn,
Nhứt tự chi biếm nhục ư phủ việt”.*

Một lời khen thì vinh hơn cái áo hoa cỏn của vua ban cho, còn một tiếng chê nhục hơn bị tội xử bằng rìu búa.

Kinh Xuân-Thu, cốt-yếu là để dạy đời, khen đời và chê đời.

Đạo Cao-Đài gọi là Nho-Tông chuyển thế, thì cần phải thật hành theo giáo-lý của Đức Khổng-Tử trong Ngũ-Kinh. Nếu mỗi người mà giữ đặng các điều cần-thiết kể trên cho được vẹn toàn, thì danh-thể giá-trị sẽ tiến lên cao thượng, để làm gương soi-sáng cho bước đường của đàn hậu-tấn noi theo.

Đạo Cao-Đài hoàng khai từ năm Bính-Dần cho đến ngày nay, trong hàng Chức-Sắc, Chức-việc và Đạo-hữu nam nữ, cũng có nhiều người trọn tâm trung thành với Hội-Thánh, dám chịu khổ-hạnh hy-sinh vì Đạo. Mà cũng có kẻ lợi dụng danh Đạo, tạo gia-nghiệp riêng về phần cá-nhân, bất tùng luật-pháp, phản loạn chơn-truyền, thất thế nghịch Thầy phá Đạo.

Hai lẽ chánh tà, trung nịnh, vẫn còn chép ghi vào Sử-Đạo để lưu-truyền thất ức dư niên. Cũng như bộ sách Xuân-Thu của Đức Khổng-Tử lưu-truyền từ cổ chí kim.

Thì những người đạo-đức nhơn-nghĩa, chánh-trực công-bình, vì nước vì dân, vì Đạo làm hữu-ích chung cho nhơn-loại được hưởng nhờ, để làm gương cho đời hậu tấn, noi bước hành trình, và tránh những thói mị tà gian tham xảo-trá đặng khỏi mang tại họa tội tình hành-phạt vi xử vạ niên.

Trong Kinh Xuân-Thu phân biệt trắng đen, chánh tà, phước họa đều rõ lý, để cho con người chọn lựa mà thật hành, làm thế nào cho được danh thơm tiếng tốt lưu truyền, vạ đại thiên-thu mới xứng đáng một kiếp sanh hữu duyên gặp Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ.

NHƠN-NGHĨA ĐẠO-ĐỨC

THẦY MẠNH-TỬ YẾU DỤNG HAI CHỮ NHƠN-NGHĨA không nói đến việc lợi, Ngài đi tới nước nào cũng giảng đạo-đức, thuyết hơn-nghĩa.

Ngài nói: Tiên nghĩa hậu lợi là chánh, còn vụ lợi bỏ nghĩa ấy là mị tà.

*“Nhơn, nhân chi an trạch dã,
Nghĩa, nhân chi chánh lộ dã”.*

Điều hơn là cái nhà yên ổn của người ta vậy, điều nghĩa là cái đường chánh đại quang-minh của người ta vậy. *“Khoảng an trạch nhi phát cư, xá chánh lộ nhi bất do ai tai”.*

Để không cái nhà yên ổn, mà chẳng ở, bỏ cái đường chánh mà không noi theo, khá thương thay!

Hai chữ Hơn-Nghĩa đại-ý:

- Hơn là *từ-bi, bác-ái,*
- Nghĩa là *công-bình, chánh-trực.*

Ngày nào hơn-sanh hiệp nhứt tâm thật hành hơn-nghĩa cho được hoàn toàn, thì mới thấy tinh-vi hiệu quả.

ĐẠO-ĐỨC

Đạo lẽ phải nhứt định, ấy là một con đường cái người ta phải do theo đó mà đi, *Đạo giả đại lộ dã.*

Đức là làm theo lẽ phải mà đặng vừa lòng thích ý

tất cả mọi người.

Đạo-đức là căn bản của con người. Do theo sách Trung-Dung nói chữ Đạo là: *Thiên mạng chi vị tánh, suất tánh chi vị đạo, tòng đạo chi vị giáo, đạo giả dã bất khả tu du lý giả, lý giả phi đạo dã*. Nghĩa là: Trời ban cho con người một cái tánh lành, đem sự lành thi thố ra gọi là đạo, do theo đạo-lý mà dạy người, gọi là giáo-hóa nhơn-sanh.

Đạo chẳng rời trong tâm giây phút nào, nếu để cho đạo lìa xa lòng người, thì chẳng phải đạo mà cũng chẳng nên người. Làm việc gì thuận thiên-lý là có đạo, còn trái với thiên-lý là phi đạo dã.

Đức là nguồn cội của con người, có đức dày thì bền vững trường tồn, nếu thất đức thì chinh nghiêng xiêu đổ. Ví như cây có rễ nhiều thì đứng vững chẳng sợ gió giông, còn cây không rễ lúc bão tố tự nhiên phải trốc gốc.

Lập đức là thi ân tế chúng cứu độ sinh-linh, làm việc gì có lợi-ích chung cho nhân-quần xã-hội, thiên-hạ được vui mừng là có đức. Còn làm việc chi lợi riêng cho mình, mà hại người, sanh chúng bất bình kêu ca thán-oán, ấy là điều tổn đức bất nhơn vô đạo.

Đạo-đức là sở hành của người quân-tử, nếu không có chí quân-tử, thì chẳng thể nào vẹn toàn đạo-đức.

ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ

DẠI-ĐẠO LÀ NỀN ĐẠO LỚN TRỜI KHAI KỲ THỨ ba, phô bày chơn-lý độ rỗng nhơn-sanh khắp cả thế-giới.

Đại-Đạo là một con đường “*Thiên-Linh*” để cho các phẩm chơn hồn nguyên-nhân hạ trần, do theo đó mà phục hồi cựu-vị, và các bậc hóa-nhân cũng noi theo con đường ấy mà tiến lên đạt thành địa-vị cao thấp là tùy nơi công-nghiệp.

Lược về thường thức, Đại-Đạo là: “*Đại lộ giả nhân sở cộng do*”. Đạo là con đường rộng lớn, để cho mỗi người đều đi trên con đường ấy mà tiến-hóa lên cao thượng.

TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ

Nhứt-Kỳ Phổ-Độ: Tý Hội Thượng-Nguơn Khai Đạo.

Nhị-Kỳ Phổ-Độ: Sửu Hội Trung-Nguơn Khai Đạo.

Tam-Kỳ Phổ-Độ: Dần Hội Hạ-Nguơn Khai Đạo.

Đạo Cao-Đài hoàng-khai năm Bính Dần 1926, gọi là Hạ-Nguơn tái tạo, phục hồi Thượng-cổ.

Nhứt-Kỳ và Nhị-Kỳ Phổ-Độ hồi đời nào? Mà ngày nay Đạo Cao-Đài xưng rằng Tam-Kỳ Phổ-Độ?

- Nhứt-Kỳ Phổ-Độ từ đời Bàn-Cổ, Văn-Tuyên Đế-Quân lập Đạo Thánh tại Trung-quốc. Qua đời Ngũ-Đế Đức Thái-Thượng-Đạo-Tổ lập Tiên-giáo tại Trung-Nguyên.

Đức Nhiên-Đăng Cổ-Phật lập Phật-Giáo cũng tại Trung-Nguyên.

▪ Trải qua tới Nhị-Kỳ Phổ-Độ, Đức Lão-Tử lập Tiên-giáo tại Trung-Hoa, giảng-sanh vào đời nhà Thương, vua Võ Đinh năm Dậu, ngày 15 tháng 2.

Đức Thích-Ca lập Phật-Giáo tại Ấn-Độ Tây Thiên-Trước, giảng sanh vào đời nhà Châu, vua Chiêu-Vương, năm thứ 24 tháng 4 ngày mồng 8.

Đức Khổng-Phu-Tử lập Nho-Giáo tại Trung-Huê, giảng sanh vào đời nhà Châu, vua Linh-Vương, năm Kỷ-Dậu, ngày 15 tháng 9.

Còn Gia-Tò Giáo-Chủ cũng mở Đạo Thánh bên Thái-Tây, ấy là Nhị-Kỳ Phổ-Độ. Cũng lập Tam-giáo Nho, Thích, Đạo dạy nhơn-sanh làm phải làm lành tu tâm dưỡng tánh.

▪ Nay đến buổi Hạ-Nguơn hầu mãn, Đức CHÍ-TÔN dùng huyền diệu cơ-bút khai Đạo Cao-Đài, chuyển Tam-Giáo qui nguyên, Ngũ-Chi phục nhứt cho theo lẽ tuần-huòn của Tạo-hóa, gọi là Tam-Kỳ Phổ-Độ. Đức CHÍ-TÔN tuyển chọn 3 vị Phật, Tiên, Thánh thay mặt cho Tam-giáo, cầm quyền Tam-Trấn Oai-Nghiêm:

1. Thường cư Nam-hải Quan-Âm Như-Lai.
2. Lý Đại Tiên-Trưởng kiêm Giáo-Tông Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ.
3. Hiệp-Thiên Đại-Đế Quan-Thánh Đế-Quân.

Bởi ba Đấng Phật, Tiên, Thánh trong thời-kỳ cận đại mà toàn thể nhơn-sanh đều rõ biết hạnh-đức từ-bi quảng đại Linh-Quan Thế-Âm Bồ-Tát cứu khổ cứu nạn. Đức Lý

Đại-Tiên cầm quyền thưởng phạt phân minh, thừa hành mạng lệnh Đức CHÍ-TÔN xây cơ chuyển thế.

Đức Quan-Thánh Đế-Quân, trung cương nghĩa khí, chánh-trực công-bình, Ngài chú trọng bộ Xuân-Thu nổi chí của Đức Văn-Tuyên Khổng-Thánh.

Ba vị kể trên tài đức hoàn toàn, đủ phương-diện độ đời đáng roi gương cho thiện nam tín nữ.

Đức CHÍ-TÔN hoàng-khai Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ, là một nền Tôn-giáo trong kỳ thứ ba, phổ truyền chánh-pháp độ tận 92 ức nguyên-nhân phục hồi cựu-vị, và cứu vớt chúng sanh thoát khỏi chốn trầm luân khổ hải, lập đời minh-đức tân-dân chỉ ư chí-thiện.

TÔN-CHỈ ĐẠO CAO-ĐÀI

Là qui Tam-giáo, hiệp Ngũ-Chi.

Tam-giáo là: Nho, Thích, Đạo.

Ngũ-chi là: Nhơn-Đạo, Thần-Đạo, Thánh-Đạo, Tiên-Đạo, Phật-Đạo.

BÀI SỐ 32

ĐỨC-TIN

DỨC-TIN CON NGƯỜI CHIA RA LÀM BA PHƯƠNG-diện:

1- *Tự-tín*, 2- *Tha-tín*, 3- *Thiên-tín*.

- **Tự-tín** là: Mình tin nơi sở-hành và năng-lực của mình có thể bảo-đảm cái đời sống cùng giá-trị của mình được vững bền trường-cửu.

Con người từ ấu thơ cho đến trưởng thành những lời của cha mẹ dạy bảo công việc làm ăn, cho tới sự ở đời giao-thiệp với nhơn-quần xã-hội thì việc nào phải, trái nên hư, lợi, hại cha mẹ đều chỉ vẽ phân-minh. Ta do theo đó mà làm bài học vỡ lòng, và ghi nhớ lời giáo-hóa của cha mẹ để làm căn bản.

Ngoài ra sở-hành của ta làm những điều gì có đạo-đức nhơn nghĩa, mà được thiên-hạ ngợi khen và thương yêu kính mến thì ta noi theo đó mà làm phương-pháp thực hành. Còn điều nào của ta làm mà quần chúng cười chê, khinh bỉ, thì ta phải chừa bỏ ra liền, được như vậy thì đủ đức-tin rằng: Sở hành của ta sẽ bảo tồn. Giá-trị của ta được cao trọng, ấy là tự-tín.

- **Tha-tín** là: Tin nơi người khác, trước là tin ông thầy dạy ta học, những kinh sách của Thánh-Hiển lưu lại ta noi theo đó mà lập thân cho nên người hiền-lương đạo-đức. Lại nữa ta phải *Quang tiên dĩ hậu* là vẻ-vang được sự-nghiệp người xưa dành để cho đời sau đây-đủ

trong xã-hội, chẳng phải họ cố ý dạy ta. Nhưng ta suy-xét công việc của họ làm những điều gì có nghĩa có nhơn được nhiều phước đức, thiên-hạ hoài cảm ca tụng hoan-nginh, thì ta học theo các điều ấy mà làm. Còn họ làm việc chi hại nhơn ích kỷ bất nghĩa vô lương phạm tội với luật đời, sanh chúng nghịch thù oán ghét, thì ta truất bỏ các điều tình tệ ấy ra không nạp dụng, làm người mà biết suy độ như thế, gọi là có kiến-thức ấy là tha-tín.

Tự-tín và tha-tín chưa đủ, cần phải có thiên-tín, thì mọi sự mới được hoàn-toàn.

▪ **Thiên-tín** là: Trọn tin nơi Trời là một Đấng CHỈ-TÔN chủ-tể Càn-khôn Thế-giới, có đủ quyền linh mẫu-nhiệm bảo hộ sanh mạng của nhơn-loại trong vũ-trụ, những người biết thuận tùng thiên-lý thì hằng còn.

Trời cầm luật công-bình lành thưởng dữ răn. Còn người có đủ đức-tin nơi Trời, thì đọc hai câu trong bài Ngọc-Hoàng Kinh rõ biết:

*Càn-kiện cao-minh vạn-loại thiện ác tất kiến,
Huyền phạm quảng đại nhứt toán họa phước lập phân.*

Nho-giáo có câu: Thiên vông khôi khôi sơ nhi bất lậu. Lưới Trời lồng-lộng thưa mà chẳng lọt. Những người được hiểu quyền linh của Trời thì không bao giờ dám làm một điều gì trái với nhơn-tâm... Mọi hành-vi phải thuận tùng Thiên-lý, noi theo đức háo sanh là từ-bi bác-ái chánh-trực công-bình, dụng đạo-đức nhơn-nghĩa mà làm phương-châm thực hành, thì Trời ban cho ân-huệ được vẹn toàn hạnh-phúc.

Hoàng thiện bất thân duy đức thị phụ. Ngày nào chư đạo-hữu và tất cả nhơn-sanh, làm y theo ba phương diện:

Tự-tín, tha-tín, và thiên-tín cho đặng châu đáo thì con người sẽ trở nên chí-thiện, đời phục hồi trật-tự an-ninh, nhơn-loại chung hưởng hồng-phước của Trời ban cho, trong thế-giới sẽ được thái-bình trường cửu.

BỐN-PHẬN TÍN-ĐỒ

BỐN PHẬN NGƯỜI TÍN-ĐỒ TRONG NỀN ĐẠO, PHẢI có đủ đức-tin và trọn tâm trung thành với Đạo. Mọi việc hành-vi phải đồ y theo khuôn viên luật-pháp của các Đấng Thiêng-Liêng và Hội-Thánh truyền dạy, chẳng nên canh cải chơn-lý của Đạo, cần phải giữ lời minh-thệ khi mới nhập-môn, trước sau như một không đổi dạ thay lòng, tin theo giáo-lý mà thật hành, chẳng vì khổ-hạnh mà thối chí ngã lòng nửa đường bỏ Đạo.

Ví như một người học trò vào trường thì phải tín-nhiệm và cung kính vâng lời của vị giáo-sư chỉ dạy. Chuyên lo học tập cần mẫn, thức khuya dậy sớm, nấu sữ xôi kinh trải qua mười năm công-phu cực nhọc, mới có thể thi đậu cấp bằng tốt nghiệp ra làm việc giúp ích cho nước nhà lập nên danh phận hiển Tổ vinh Tông.

Còn những người nhập-môn theo Đạo Cao-Đài, thì gọi tín-đồ, tức là môn-đệ của Đức CHÍ-TÔN, phải giữ tâm thành đức vẹn, như là tuân theo Thánh-giáo, và luật-pháp Chơn-truyền của Đạo mà thi-hành cho tròn bốn-phận. Ngoài ra còn phải siêng năng lập công-quả cho đầy-đủ và học hỏi cho được lâu thông kinh sách, thì mới có thể tiến-hóa lên vào hàng Chức-việc cùng Chức-Sắc.

Trái lại kẻ học sanh vào trường mà không tuân theo lời dạy của thầy thì dẫu học kể cho nhiều năm cũng không thể thi đậu cấp-bằng cao đẳng. Người nhập-môn vào hàng

tín-đồ của Tôn-giáo mà chẳng thiết hành theo khuôn viên của Đạo thì tu đến trọn đời cũng khó mong đắc Đạo. Ngày nào toàn thể chư môn-đệ của Đức CHÍ-TÔN mà cố tâm thực-hành cho được vuông tròn bốn phận hai chữ tín-đồ thì nền Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ sẽ tiến triển cao siêu vô đối.

*Khuyên giữ cho tròn phận tín-đồ,
Đêm ngày khá niệm chữ Nam-Mô.
Trước sau như một không dời đổi,
Giữa biển chờ khi gặp Lão-Tô.*

GIẢNG-ĐÀI TÒA-THÁNH

THỨC-SẮC THIÊN-PHONG THUYẾT ĐẠO TRÊN giảng đài Tòa-Thánh, trải qua mười lăm năm giải thích đủ các đề-tài nào là đạo-đức nhưn nghĩa, từ-bi, bác-ái, chánh-trực, công-bình, thương-yêu, liên-lạc, thuận-hòa, khiêm-cung, nhân-nại, vân vân.

Kể ra phương châm giáo-hóa cũng đầy-đủ lắm rồi. Nhưng tiếc vì chư đạo-hữu thật hành chưa được châu đáo theo các đề-mục kể trên.

Hôm nay xin ôn lại hai điều cần:

Một là: *Ngôn cố hành.*

Hai là: *Hành cố ngôn.*

Lời nói phải đoái lại việc làm, mà việc làm cho đúng lời nói.

Ví-dụ: Nói *tôi là người tu*, thì phải làm thế nào cho ra vẻ người hiền-lương đạo-đức, ngôn từ hòa-nhã, hạnh-kiềm trang hoàng, đủ tư-cách là người ở trong nền Tôn-giáo, mới xứng đáng gương mẫu cho đàn hậu tấn noi theo.

Nếu nói rằng: *Tôi là người tu*, mà còn tranh danh vụ lợi xu-hướng theo thói thường tình, không chừa bỏ tánh tham, sân, si, cử chỉ thối-mắc, khó-khẩn thiếu lòng bác-ái công-bình thì trái ngược với bốn phận của người tu, ấy là việc làm không y theo lời nói, thì tự nhiên mất cả uy-tín làm cho người đời khinh bỉ cười chê.

Nên giữ lời nói với việc làm phải phù hợp cùng nhau, mới có đủ tư-cách làm người cao thượng.

Hiện nay có một ít người cũng tự xưng là tín-đồ trong Đạo Cao-Đài, mà sở-hành chẳng noi theo Thánh-giáo của Đức CHÍ-TÔN, không giữ theo luật-pháp chơn-truyền của Đại-Đạo, ấy là nói một đường mà làm một ngã, không nhớ khi quì trước Thiên-Bàn lập thệ rằng: *Hiệp đồng chú môn-đệ, gìn luật-lệ Cao-Đài, như sau có lòng hai thì Thiên tru Địa lục.*

Chư Đạo-hữu nên ôn lại sở-hành của mình có giữ theo luật-lệ của Đạo hay không? Xin ghi nhớ đại-cương trong Tân-Luật dạy: Những người nhập-môn phải ăn chay mỗi tháng sáu ngày là bực chót.

Còn lễ sóc vọng mỗi tháng hai kỳ ngoại trừ khi có bận việc hoặc là đau ốm thì được chế giảm như thế chẳng phải khó-khăn gì mà làm không đặng.

Nếu chẳng thật-hành cho trọn lời minh-thệ, thì tức nhiên là kẻ giả dối với Đức CHÍ-TÔN, kết cuộc phải chịu luật Thiên-điều trừng-trị, chừng ấy dầu có ăn-năn hối-hận thì đã muộn rồi, đáng tiếc cho một kiếp sanh làm người hữu duyên ngộ Đạo, mà không được chung hưởng ân huệ của Trời Phật ban cho, là tại bởi sở-hành chẳng y theo lời nói.

Tóm lại: Chư Đạo-hữu bất luận làm những việc gì cần phải suy-xét, coi có y theo Chánh-giáo của CHÍ-TÔN và luật-pháp chơn-truyền của Đạo hay không, nếu nhận thấy sở-hành của mình còn sai suyển, thì nên sửa cải liền, đừng để cho người chỉ trích mà phải chạm lòng tự-ái, có khi nảy sanh câu chuyện không hay.

Nhứt là lời nói đối với việc làm phải tương-liên mật thiết cùng nhau thì mọi sự được thành công kết quả khỏi mang câu: *Năng thuyết bất năng hành./.*

CHUNG

GIẢNG ĐẠO CHƠN NGÔN

Soạn giả THÁI ĐẾN THANH

Ấn hành năm Tân Hợi 1971

In tại nhà in LÊ THÀNH – LONG HOA TÂY
NINH

Chủ nhân NGUYỄN THỊ Ý

GIẢNG ĐẠO CHƠN NGÔN

Soạn Giả: THÁI ĐẾN THANH